

HỒ NGỌC NHUẬN

ĐỜI

Hồi ký

CHƯƠNG XI

HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ

TIN SÁNG... CHUI. – TIN SÁNG CHỢ ĐEN. – TIN SÁNG CHUYÊN ĐỀ VÀ TIN SÁNG CHỦ NHẬT. – LẠI MỘT PHÔI BÁO MỚI. – TIN SÁNG VỚI ĐÔI TIỀN. – ĐÁNH TƯ SẢN. – TIN SÁNG VỚI ÔNG ĐỖ MƯỜI. – XÂM MÌNH HAY TÔI ĐI THĂM CHÓT. – TIN SÁNG VỚI MỘT ÔNG KHEN MỘT ÔNG CHỬI. – ÔNG UNG VĂN KHIÊM LÀM TÔI NHỚ ÔNG TRẦN VĂN GIÀU. – CÁC CHIẾN DỊCH CỦA TIN SÁNG CŨ. – NHỮNG VẬN ĐỘNG CỦA TIN SÁNG MỚI. – VỀ MỘT NÔNG TRƯỜNG CÓ VẤN ĐỀ. – NHỮNG BÁO CÁO “CHẾT NGƯỜI”. – LÀM BÁO BÂY GIỜ CHÚNG NGHE THEO AI. – HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ. – NGÀY DÀI NHẤT. – “NHƯ MỘT ÔNG CHỦ BÁO TRƯỚC 1975”. – PHÒNG XA. – NHÀ THỜ DÒNG HỌ HỒ VÀ ÔNG CÓ VẤN AN NINH QUỐC GIA HOA KỲ. – TIN SÁNG LÀ BÁO GÌ. – ANH CÓ PHƯỚC

Tin Sáng ... chui

Về nghiệp vụ báo chí, Tin Sáng bộ mới cũng có nhiều cái mới. Thời trước, Tin Sáng không tự in cũng không tự phát hành. Không tự in từ khi nhà in riêng của Tin Sáng ở Bến Chương Dương bị “kẻ lạ” đốt. Không tự in cũng có cái hay, vì có thể in chui, khi báo bị tịch thu. Chui là nói theo miền Bắc, như lủi. Rượu “quốc lủi” là nghịch với rượu quốc doanh, còn ở trong Nam rượu nghịch với rượu công ty, hay công xi, của nhà nước Pháp thì gọi là rượu lậu hay rượu đế. In chui trong Nam gọi là in lậu. Sài Gòn và nhất là Chợ Lớn ngày xưa đầy dẫy những nhà in tư nhân nhỏ lẻ, nhất là của mấy bà con người Hoa. Cảnh sát phong tỏa cái này, thậm chí nhiều cái này, thì Tin Sáng chạy in chui ở một cái khác, miễn là còn giữ được bản chì, bản kẽm. Chỉ sau này, khi TT Thiệu cho ra đời luật báo chí 007, tịch thu luôn các bản chì, bản kẽm, tịch thu luôn các phương tiện chở báo, kể cả chiếc xe đạp của mấy em nhỏ bán báo dạo thì Tin Sáng mới “hết đường”. Hết đường vì Tin Sáng đã “truyền hết đường”, hết miếng, cho Bộ Thông Tin, và cho cảnh sát, bằng đủ cách “chui” của mình trước khi có luật 007 và để cho các chuyên viên luật pháp của TTT đưa vào luật mới ráo trọi, không sót một một “mảnh” nhỏ nào. Các nhà in thời trước thường là in “typo”, nên cần các bản kẽm bản chì. Với luật 007, cảnh sát khi tịch thu báo còn tịch luôn cả các bản kẽm bản chì, vì hễ còn các bản này thì Tin Sáng còn có khả năng đóng cửa in tiếp, in lén khi cảnh sát đã rút lui. Luật 007 tịch thu cả xe đạp của mấy nhỏ bán báo dạo, bởi hễ còn xe thì các nhỏ còn mạo hiểm đi bán chợ đen các báo Tin Sáng lậu... Các màn “đi đêm” của nhân viên phát hành Tin Sáng với nhân viên công lực cầm máy bộ đàm đứng gác trước tòa soạn, qua các tờ báo biểu có “trọng lượng” bất thường, các “mảnh” khác như trộm lẩn báo bị tịch thu với

rác báo để đem đi “ đổ rác ” trước mũi cảnh sát... cũng bị 007 ngăn chặn cho bằng hết...

Tin Sáng... chợ đen

Thời trước, việc kinh doanh phát hành báo nằm trong tay một vài nhà phát hành tư nhân có tổ chức lực lượng nhân sự hùng hậu, đứng đầu là anh Hai Chí, mà tôi thỉnh thoảng có đi nhậu chung, còn người thường xuyên gặp gỡ là Ngô Công Đức. Nhưng việc này cũng không thể ngăn Tin Sáng tự phát hành chui, mỗi khi báo bị tịch thu. Nhưng phát hành chui hay không chui, nghĩa là có bị tịch thu hay không, thì Tin Sáng vẫn bán chợ đen, tạo niềm vui bổ sung thu nhập cho các trẻ bán báo và các sạp báo... Chớ không lợi lộc gì cho nhà báo và người làm báo. Sau khi được tái bản năm 1975, Tin Sáng không bị tịch thu, không phải in lậu bán chui nữa, nhưng thỉnh thoảng cũng có người mua phải Tin Sáng giá chợ đen. Như có lần tôi nằm dưỡng bệnh ở bệnh viện Sùng Chính đường Trần Hưng Đạo. Có mấy độc giả cùng nằm viện biết được rủ nhau đến thăm. Vì hảo ý thương tưởng đã đành, nhưng cũng nhân dịp hỏi tôi tại sao báo bán mắc hơn giá đề trên bìa báo. Thật là “ nổi oan ông Địa ”. Báo bán chợ đen là do các người bán lẻ làm giá để kiếm thêm chút lời, nhưng lại làm cho nhà báo mang tiếng. Mỗi khi có một biến cố nào đó đặc biệt là y như rằng có người than phiền Tin Sáng bán chợ đen, mặc dầu có lúc, để phòng nạn chợ đen vì hút báo đột xuất, chúng tôi đã cho tăng số lượng phát hành. Như vào dịp nữ nghệ sĩ Thanh Nga bị bắn chết thảm thương năm 1978. Nhà nữ nghệ sĩ ở đường Ngô Tùng Châu cũ, nay là Lê Thị Riêng, gần tòa soạn Tin Sáng. Cũng như nữ nghệ sĩ Kim Cương, Thanh Nga và một số anh em Tin Sáng cũng không là chỗ lạ với nhau, nên tấn thảm kịch của gia đình Thanh Nga, cũng như thân thể sự nghiệp của cô được thể hiện trên Tin Sáng cũng có phần khác với các tờ báo khác. Và vì vậy mà Tin Sáng lại “ bị tăng giá ” ! Nhưng không chỉ có một dịp như vậy...

So với Tin Sáng bộ cũ, Tin Sáng bộ mới có ngon lành hơn, có nhà in riêng, lại in offset bốn màu, và có bộ phận phát hành riêng. Cảnh họp chợ báo trước toà soạn mỗi sáng sớm, tấp nập, huyên náo, với hằng trăm xe đạp, xe gắn máy làm rộn lên cả một góc phố ở ngã tư đường Bùi Thị Xuân – Bùi Chu, nay là Tôn Thất Tùng, làm tôi quên hết cái mệt của công việc làm báo mỗi đêm, và hằng say bắt đầu một ngày làm báo mới, tuy hằng ngày vẫn vậy, nhưng không hẳn vậy, không ngày nào giống ngày nào... Cảnh các tổ phát hành từ khắp nơi, từ miền Tây, miền Đông, miền Trung, định kỳ tụ hội về chập nút cả hội trường nhà báo, hùng hậu, đa dạng, xông xáo, già trẻ gái trai có đủ, cũng làm nức lòng anh em viết báo. Các tổ phát hành Tin Sáng cũng là chỗ dựa đáng tin cậy của một số tờ báo bạn, như Giác Ngộ, Khoa Học Phổ Thông, Phụ Nữ... Đức và tôi, khi tham dự các cuộc họp phát hành thường nhắc nhở anh chị em nên cố gắng để các báo bạn, vì là báo định kỳ, và thường là có số lượng phát hành khiêm tốn, đi kèm với Tin Sáng cho “ có chị có em ”. Hệ thống phát hành hùng hậu của Tin Sáng là do công lao tổ chức của Ngô Công Đức và Hồng Ngọc Hải. Hải là con trai anh Hồng Sơn Đông, cựu nghị sĩ, cựu chủ nhiệm kiêm chủ bút báo Điện Tín.

Tin Sáng chuyên đề và Tin Sáng chủ nhật

Tin Sáng cũng thường xuyên tổ chức các cuộc tọa đàm về các vấn đề thời sự hay về các chuyên đề khác nhau. Chính nhờ đó mà anh chị em làm báo được dịp làm quen với nhiều giới chuyên gia kinh tế, giáo dục, khoa học, văn hóa văn nghệ khác nhau. Như các nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, Phan Nhân, Hoàng Hiệp, Phạm Trọng Cầu hay như họa sĩ Diệp Minh Châu... Định kỳ và bất thường, Tin Sáng cũng cho ra mắt những số báo đặc biệt, vào những dịp quan trọng hay đặc biệt trong năm. Nhờ đó mà Tin Sáng có được một tập báo đặc biệt gồm những số báo về Hội Nghị Hiệp Thương Chánh Trị Thống Nhất Tổ Quốc về mặt Nhà nước diễn ra từ ngày 15-11 đến ngày 21-11-1975, tại Sài Gòn. Những tin tức, bài vở, hình ảnh... tập trung trong các số báo đặc biệt này có thể giúp hình thành

một cuốn sách khá dày và khá lý thú về công cuộc thống nhất Tổ Quốc của dân tộc ta, sau hơn một trăm năm lần lượt bị các thứ ngoại bang xâm chiếm, đô hộ, chia cắt.

Hơn Tin Sáng bộ cũ, Tin Sáng bộ mới đã cho ra đời một tờ Tin Sáng Chủ nhật, với nhiều trang hơn số báo hằng ngày, với một bộ phận biên tập riêng, đứng đầu là nhà báo Trương Lộc, một cây viết kỳ cựu của Điện Tín và Tin Sáng bộ cũ. Nhưng thua Tin Sáng bộ cũ, chúng tôi chưa kịp cho ra mắt tờ Tin Sáng Hải ngoại, thì bất ngờ đã phải đột ngột “ hoàn thành nhiệm vụ ”. Tôi nói “ chưa kịp ” và “ bất ngờ, đột ngột ” vì cả ông Võ Văn Kiệt cũng không ngờ : trước ngày “ hoàn thành nhiệm vụ ” không lâu lắm, ông đã từng mời một nhóm nhỏ anh em chúng tôi đến họp bàn về một tờ Tin Sáng hải ngoại mà chúng tôi được ông kêu gọi phải sớm thực hiện, y như dưới thời Tin Sáng chế độ cũ. Thời Tin Sáng cũ, chúng tôi cũng có một tờ Tin Sáng hải ngoại phát hành ở Paris, với sự cộng tác của linh mục Nguyễn Đình Thi, người bạn chung của các linh mục Huỳnh Công Minh, Trương Bá Cần, của Đức và tôi, đồng thời là người sáng lập tờ Công Giáo và Dân Tộc tới nay vẫn còn hoạt động.

Có người biết chuyện lúc bấy giờ cho rằng thật đáng tiếc. Riêng tôi tự hỏi không biết có đáng tiếc thật hay không, khi mà tuổi đời Tin Sáng ngày càng cao thì càng thấy chông thêm tội...

Một phôi báo mới

Vậy mà nhiều năm sau khi Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ ”, khi tôi đã thật yên phận với nghiệp làm báo mà không được phép có báo – hay cả viết báo, nếu không là viết vuốt đuôi theo chánh quyền – bỗng một hôm Ngô Công Đức xách xe đến đón tôi về nhà anh. Đến nơi thì đã có mặt mấy anh chị em trẻ nguyên là phóng viên của Tin Sáng “ đang làm việc ”. Hỏi ra thì mới biết mấy bạn này đã bắt đầu làm việc từ mấy hôm rồi, để “ chuẩn bị cho một tờ báo mới ” ! Hỏi ra

nữa thì được biết Đức làm như vậy là vì quá “ chắc mồm ”, và vì Đức muốn đặt tôi trước sự đã rồi, không thể thối lui được. Rồi Đức cho biết : có hai ông lãnh đạo cao cấp gốc Thành phố hồi hưu “ chắc mồm ” rằng hai ông thế nào cũng xin cho hai anh em chúng tôi ra được một tờ báo, đặc biệt dành cho đồng bào ta ở nước ngoài.

Nhớ lại một tờ báo khác trước đây, cũng do mấy ông cựu lãnh đạo “ độc xúi ” mà chưa bao giờ được ra mắt ai hết, tờ “ Hương Việt ”, tôi phân tích mọi mặt trước sau, và sau nữa, của tình hình “ trong nhà ngoài phố ”, cả ở Hà Nội, cộng với kinh nghiệm trước sau của “ hai đứa ” chúng tôi, rồi kết luận : chỉ làm, khi nào hai ông “ Dám... Đốc ” giúp xin được giấy phép, nhưng tôi tin sẽ không có khi nào hết, nên tốt nhất là không nên làm gì hết. Bà xã anh Đức mấy hôm qua rất rầu, nay nghe tôi nói vậy như trút được một gánh nặng, luôn miệng ủng hộ tôi và mừng lắm. Tới chừng ngồi xe rủ nhau đi ăn cơm, tôi lại suy nghĩ tiếp và nói : “ Nếu có giấy phép thì làm, dù chỉ một ngày cũng... đủ. Đủ để vui vẻ mà nghỉ. Hoặc đủ để lấy trốn nhảy qua một đoạn mới ”. Bà xã anh Đức lại la lớn : “ Sao hồi nãy anh Mười nói khác, bây giờ anh nói khác ” ! Tôi cười : “ Nếu hái sao trên trời mà được thì cái “ nếu xin được giấy phép ” ở đây cũng vậy, Thím cứ yên tâm ! ”. Vậy là Đức với tôi lại có thêm một “ phôi báo ” nữa, nhưng lần này thì chưa kịp đặt tên...

Tin Sáng với đôi tiền

Có thể nói không có cuộc vận động hay phong trào nào dưới chế độ mới mà không có Tin Sáng tham gia, có khi còn ở hàng “ tiên đạo ” nữa. Nhưng ít nhất đã có hai cuộc vận động mà Tin Sáng hoàn toàn đứng ngoài : một là về đôi tiền, vì hoàn toàn bí mật, hai là về việc đánh tư sản.

Trước sau có tất cả ba đợt đôi tiền, nhưng đến đợt cuối thì Tin Sáng đã “ đứt phim ”, nói theo lời một anh bạn lính cũ của tôi, hiện đang ở Mỹ. Trong đợt đôi

tiền đầu tiên, tôi bị mắc kẹt ở Hà Nội. Dự lễ Quốc Khánh 2-9 hòa bình thống nhất đầu tiên. Và đi chơi. Đang chuẩn bị trở lại Sài Gòn thì giờ chót bị ách lại mà không biết lý do. Chỉ biết khi ngày đổi tiền đầu tiên đã qua, và được xả cảng cho về Sài Gòn. Để nhìn thấy trước toà soạn một dãy dài xe gắn máy của toàn thể anh chị em Tin Sáng : báo tạm nghỉ, nhưng anh chị em làm báo không chịu nghỉ ở nhà. Năm trăm đồng tiền Sài Gòn ăn một đồng tiền Hà Nội. Mỗi người được đổi tối đa 200 đồng mới, số còn lại được “ kêu gọi ” gởi tiết kiệm. Còn quỹ tập thể cơ quan giải quyết thế nào tôi không nhớ. Nhưng Tin Sáng phải tạm nghỉ mấy ngày, để làm quen với vật giá mới và chi phí mới. Một chiếc Honda tương đối tốt lúc đó giá chỉ vài trăm đồng mới. Xem lại báo cũ tôi thấy Tin Sáng số đề ngày 20-9-1975, trước đổi tiền, giá bán là 60 đồng (tiền Sài Gòn). Đến số ra ngày 24-9-1975, giá bán đề là 10 xu (tiền mới). Như vậy Tin Sáng đã phải tạm ngưng hết ba số báo.

Đến đợt thứ hai, cũng bí mật cho tới giờ chót, thì tôi đang... ngủ ! Ở toà soạn. Vì phải kiểm bài ban đêm, và vì là chủ hộ tập thể. Vậy là phải tập hợp cả ê kíp làm đêm, thợ in, bảo vệ, nhân viên trực... để lên danh sách đổi tiền theo quy định. Còn quỹ cơ quan thì phải chờ chị An, cô Gấm, kế toán và thủ quỹ, cùng anh Đức chủ nhiệm và anh Bình quản lý hôm sau đến để giải quyết. Nói là bí mật chớ kỳ thật đợt đổi tiền kỳ hai này không được giữ bí mật hoàn toàn như kỳ đầu. Đã có những tin “ tiên phong ” râm ran từ nhiều ngày trước, và bí mật chỉ bí mật thật sự với dân Sài Gòn chính gốc, ít nhiều còn lơ ngơ, chưa “ thích nghi ” hoàn toàn với xã hội mới. Chớ dân đã “ nhuần nhuyễn ” qua nhiều thời kỳ, như dân Hà Nội, thì rất nhạy bén và luôn sẵn sàng... Đợt này thì 10 đồng mới của đợt đổi tiền đầu tiên được cho ăn một đồng mới nữa. Nghĩa là nếu so với tiền Sài Gòn cũ thì một đồng tiền “ mới nữa ” ăn tới 5.000 đồng tiền Sài Gòn cũ. Nhưng so sánh này cũng chỉ để chơi thôi... vì tiền Sài Gòn cũ, dù trị giá bao nhiêu cũng là... hết xài.

Tới đợt đổi tiền thứ ba thì Tin Sáng đang trong thời kỳ thanh lý dài hạn. Và trưởng ban thanh lý Tin Sáng thì đang cùng anh Dương Văn Ba trên đường sang Lào. Tôi về hợp tác với Ba trong công ty Cimexcol Minh Hải, làm ăn với công ty BPKP của Bộ Quốc phòng Lào. Ba đang đem tiền sang trả lương công nhân ở Lạc Sao, Trung Lào, qua ngã Vinh. Chúng tôi dừng chân ở Quy Nhơn. Khi đang ăn sáng thì các loa ở các góc đường oang oang tin đổi tiền... Mấy ngày qua cũng có tin râm ran, nhưng Dương Văn Ba không tin, vì tiền tệ nước nhà đang trong tình trạng lạm phát phi mã. Không tin nhưng có thật, khiến chúng tôi phải tẽ đường lên Pleiku, nơi anh Ba đang có một tổ kinh doanh gỗ với địa phương. Để nhờ ông Giám đốc Sở Lâm nghiệp giúp đổi tiền mang đi Lào. Ở Lào lúc bấy giờ có nhiều loại tiền song song lưu hành. Các loại thông dụng mà tôi biết là tiền Kíp của Lào, đồng Bath của Thái, và đô la của Mỹ. Còn tiền đồng VN tuy cũng xài nhưng không thông dụng bằng mấy thứ kia. Nếu không có đủ một thứ tiền thì có thể thanh toán bằng hai ba thứ, kể cả ở quán ăn. Khi tôi mới qua khảo sát để làm Hội chợ ở Vientiane, năm 1985, thì một đồng VN, đương nhiên là đồng tiền mới, ăn mười đồng Kíp. Không lâu sau, một ăn ba, rồi một ăn một, rồi đồng Kíp cứ tăng giá nhanh dần, cho tới bây giờ thì bao nhiêu ăn bao nhiêu tôi chạy theo không kịp nên không biết.

Đánh... tư sản

Làm sao Tin Sáng có thể đánh tư sản ? Khi tờ báo chỉ gồm toàn người cũ ? Không là “ ngụy ” thì cũng là tiểu tư sản thành thị, hoặc có ai đó trong bà con thân nhân là tư sản ? Làm sao mình “ đánh ” mình cho được, dù có “ giác ngộ cách mạng ” đến mấy ? Muốn đánh cũng không ai dám để cho đánh... Chỉ tuyên truyền vận động không thôi, bởi báo chí xã hội chủ nghĩa là vậy mà. Nhưng vận động cũng “ không nên thân nên hình ” gì ráo, bởi tự bản thân cũng khá mơ hồ về tư sản và về đánh tư sản. Và bởi món đó là khởi vận động, là độc quyền của chánh quyền chuyên chính vô sản.

Cải tạo tư sản, và “ đánh tư sản mại bản ” đối với tôi lúc bấy giờ là một cụm từ mới và là một việc mới mà ai cũng phải học. Nhưng bây giờ thì không nghe thấy ai nói tới nữa. Bây giờ được nhắc phổ biến và được tuyên dương là các đại doanh nhân, các đại tập đoàn của nhà nước liên doanh với nước ngoài, là các đại gia thường thắp từng các lãnh đạo Đảng và Nhà nước ra làm ăn với nước ngoài. Cải tạo tư sản sau 1975 là một chủ trương lớn, hay lớn nhất, là chiến lược, là đường lối của chủ nghĩa xã hội. Bởi không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội mà không có cải tạo xã hội chủ nghĩa : cải tạo tư sản, cải tạo nông thôn, cải tạo tư tưởng, văn hóa, cải tạo con người... Bởi không cải tạo tư sản – nhẹ nhàng nhất là kêu gọi hiến tài sản và cho chủ cũ vào công tư hợp doanh, nghĩa là nhà máy hay doanh nghiệp của tư nhân vẫn giữ nguyên, nhà nước cử vài cán bộ đến, để người thì làm giám đốc, người thì làm bí thư, người thì làm kế toán thủ quỹ, người thì làm bảo vệ, còn ông bà chủ cũ thì được cho làm phó giám đốc – và không đánh tư sản mại bản thì không thể nào diệt bóc lột, theo như các bài giảng ở các lớp học được mở ra cho mọi tầng lớp dưới chế độ cũ, kể cả những người tu hành trong các tôn giáo. Bởi tôn giáo cũng có tài sản và cũng phải hiến tài sản. Các lớp học cải tạo này, ngắn hay dài hạn là tùy từng “ đối tượng ”, khi thì tình nguyện, khi thì “ đương nhiên ”. Để mỗi người và mọi người được giáo dục trở thành “ con người mới xã hội chủ nghĩa ”, vì chỉ có con người xã hội chủ nghĩa mới xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Và vì con người xã hội chủ nghĩa không có, chậm có, hay cứ “ ạch đụi ” nên chủ nghĩa xã hội cũng cứ ... “ ạch đụi ” hoài.

Tin Sáng với ông Đỗ Mười

Có một kỷ niệm khá đặc biệt cứ trở lại với tôi hoài, khi nhớ tới công cuộc cải tạo tư sản ở miền Nam. Ông Đỗ Mười, sau này là Tổng bí thư đảng, là người đặc trách chỉ đạo tối cao phong trào này. Một cuộc họp quy mô lớn nhất nhì Thành phố lúc bấy giờ được Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng thành phố Sài

Gòn, trước khi sáp nhập với Mặt Trận Tổ Quốc sau này, tổ chức tại rạp REX để nghe ông nói chuyện. Tất cả thân hào nhân sĩ, những ai có máu mặt, các chức sắc các tôn giáo, những người tu hành, đều dự đủ. Các báo đài trong ngoài nước, trung ương và địa phương đương nhiên không thể thiếu. Tất nhiên là tôi đi dự, cùng với một phóng viên Tin Sáng là anh Nguyễn Ninh Quang tức Anh Tử. Anh Tử nguyên là phóng viên Việt Nam Thông Tấn Xã, Sài Gòn, trước 1975, là cộng tác viên báo Điện Tín và Tin Sáng cũ. Vợ anh là phát thanh viên Đài Truyền hình Thành phố sau 1975. Gia đình anh hiện đang định cư ở Anh quốc, và con gái anh đang nối nghiệp cha ở Reuters...

Về lại tòa soạn, sau cuộc họp “ lịch sử ”, với dư âm bài phát biểu, như còn vang động dai dẳng trong tai, dữ dội, đánh thếp, dài hàng vài tiếng đồng hồ của diễn giả, đánh dấu bằng những cú đấm, những nhát chém tay thật mạnh vào không khí, Anh Tử viết bài tường thuật, tôi duyệt để đăng báo. Và tôi duyệt thế nào mà cái câu cả hai anh em chúng tôi đều “ chíp ” để bụng – còn diễn giả thì chỉ thích nói, không thích cho đăng báo – lại được tôi để “ nguyên con ” cho ra mắt độc giả trên số báo ngày hôm sau. Đó là một trong những câu mà ai cũng cho là “ đặc ” nhất của diễn giả khi ông say sưa nói về công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa mà tới giờ, không cần xem lại báo cũ, tôi vẫn nhớ : “ *Mọi người phải lao động. Phải lao động mới có ăn. Không lao động thì bắt lao động rồi cho ăn* ”. Đương nhiên là chủ bút phải lãnh đủ những búa rìu của những cú điện thoại tới tấp của lãnh đạo Thành phố và Trung ương, và của trợ lý của ông Đỗ Mười. Người ta trách tôi sao không dừng lại ở hai vế đầu “ mọi người phải lao động, có lao động mới có ăn ”, là đúng với lời dạy của tổ tiên ông bà là phải biết lo “ làm ăn ”, lại đi nhắc đến vế thứ ba và thứ tư, làm ai cũng thấy “ vừa mệt vừa ớn ”, mặc dù có thể là đúng đường lối nhất ! Nhiều năm sau này, chính ông “ trùm cải tạo ” này cũng có một câu nói khác mà mọi người đều còn nhớ, khi chủ nghĩa xã hội đã được “ cải tạo ” sang một khúc queo mới, để kết nghĩa với kinh tế thị trường, kết hôn với tư bản chủ nghĩa, khi vào một dịp Tết ông “ chúc

mọi người phát tài ”. Và lần này, rút kinh nghiệm từ lần cũ, ông đã biết dừng lại ở một câu duy nhất, “ chúc mọi người phát tài ”, mà không nói thêm một câu nào khác, như phát tài mà bóc lột hay không bóc lột, như phát tài mà tham nhũng hay không tham nhũng, ăn cắp hay không ăn cắp, v.v... khiến những người theo ông sau này ai nấy đều tha hồ phát lên thả cửa...

Xâm mình, hay tôi đi “ thăm chốt ”

Với chiến dịch đánh tư sản, tôi còn có một kỷ niệm cá nhân khá đặc biệt nữa, mà những người trong cuộc ít ai muốn nhớ.

Một buổi chiều, tôi đang dự họp với Ban Tuyên huấn Thành ủy, ở đường Lý Chính Thắng. Cuộc họp chỉ có ba người : ông Nguyễn Sơn, Phó Ban Tuyên huấn, ông Sáu Nhân Nguyễn Trọng Xuất, và tôi. Điện thoại trên bàn reo. Anh Nguyễn Sơn cầm máy nghe và chuyển cho tôi. Ở đầu giây bên kia là giọng nói của Lý Quý Chung, từ toà soạn Tin Sáng. Chung cho biết nhà ông cụ thân sinh anh đã bị đóng chốt. Và nói thêm : “ Anh mà không chịu khó chạy vô trấn an, tôi e ông già tôi sẽ suy sụp mà có hành động đáng tiếc...” Tôi nói “ hành động đáng tiếc” là nói theo tôi, chứ Chung chỉ dùng có hai chữ thôi, mà đáng sợ lắm. Hai chữ để chỉ một cái việc mà người ta có thể làm khi tuyệt vọng, quẫn trí. Sau cuộc họp, và sau khi trao đổi vài câu bên lề về công cuộc cải tạo tư sản đang diễn ra với hai anh ở Tuyên huấn, tôi chạy vội về tòa soạn. Để gặp Chung, Dương Văn Ba và vài người có trách nhiệm khác đang kết thúc loạt bài báo cuối cùng trong ngày. Chung hỏi : “ Anh làm ơn chạy ngay vô nhà ông già giùm tôi. Mọi chuyện ở đây để tôi lo, tôi chịu trách nhiệm ”. Chung nói vậy, mặc dầu đã có Dương Văn Ba.

Tôi cũng lo. Tôi đâu có biết “ đánh tư sản ” là ra làm sao ! Chỉ biết đánh ở đây chắc không phải như đánh bài hay đánh banh. Đánh ở đây có thể còn hơn cả đánh giặc, vì tư sản là kẻ thù nguy hiểm nhất của giai cấp vô sản đang cầm

quyền mà. Rồi hai chữ “ đóng chốt ” nữa. Sau này, mặc dầu đã quen nghe, quen biết, nhưng hai chữ này trước sau vẫn có nghĩa là “ nội bất xuất, ngoại bất nhập ”, ai lạng quạng đến gần có thể bị coi là đồng lõa, đồng bọn, bị “ hỏi thăm sức khỏe ” như chơi... Sau này, sau vụ của thân phụ anh Lý Quý Chung, tôi nhớ chỉ có hai lần hiếm hoi khác, khi nghe hai tiếng đóng chốt là tôi xách xe chạy lại ngay, không phải vì có ai thúc hối, mà vì đó là nhà của hai người bạn của tôi vượt biên. Tôi không vượt biên cũng không xúi ai vượt biên nên không sợ. Chẳng những không sợ, tôi còn can thiệp xin cho hai nhà này và vài nhà tương tự khác được “ gỡ chốt ”. Tất nhiên là có khi được có khi không. Không phải vì ông Năm Xuân Mai Chí Thọ không chiếu cố khi tôi xin, mà vì lãnh đạo tập thể, hay tập thể lãnh đạo cũng có khi vậy khi khác, cũng có lúc khó lúc dễ...

Tôi cũng có quen biết ông cụ thân sinh anh Lý Quý Chung, cụ Lý Quý Phát, khi cụ còn làm Phó Đô trưởng Sài Gòn. Và cũng có đôi lần gặp cụ, đặc biệt ở Hội Liên Trường, khi tôi được mời nói chuyện về cuộc chiến Việt Nam, về sự hiện diện của quân đội Mỹ ở miền Nam, mà tôi ví như là cái xương sống của chế độ Thiệu. Rút cái xương sống đó đi thì chế độ sẽ sụp, chỉ còn lại là một đồng gì đó mà thôi. Còn nhớ lần đó, khi tôi nói tới đó, tới sự hiện diện của người Mỹ như cái xương sống của chế độ, thì cụ Phát và anh Hai Kiên Giang Lý Thanh Cẩn áp sát diễn đàn ra dấu cho tôi “ tốp ”, nhưng tôi cứ lờ... Lần khác là khi cụ đến gặp tôi ở Bộ Thanh niên, có Lý Quý Chung cùng đi. Để cảm ơn tôi đã giới thiệu Lý Quý Chung ra ứng cử dân biểu Quốc hội Lập hiến ở Quận 8, là địa bàn hoạt động quen thuộc của tôi, và đi vận động cho Chung trong đồng bào cử tri địa phương. Nhân gặp tôi ở Bộ Thanh niên, cụ cởi mở cho biết có hai người con của cụ được đặt tên là Thủy và Chung, bởi cụ lấy “ chung thủy ” làm phương châm ở đời. Và cụ nhấn mạnh : việc tôi giới thiệu Chung ra ứng cử và đắc cử ở Quận 8 để vào Quốc Hội lập hiến năm 1966-1967 là một việc “ thủy chung không thể nào quên ” đối với cụ...

Xe tôi đậu sịch trước nhà cụ Phát ở đường Bà Hạt thì trời cũng nhá nhem. Hoàng hôn hôm đó vô tình như làm tăng thêm đôi chút không khí “lành lạnh” và hồi hộp. Đánh chưa? Đánh như thế nào? Không phải một hai, mà nhiều câu hỏi lẫn lộn, dồn dập xô đến trong lòng tôi. Nhưng đã đến và đã bước xuống xe rồi thì không thể không bước vô nhà. Mấy người đang ngồi im bất động vừa nhóm đít khỏi ghế là tôi khoác tay: “Các “đồng chí” cứ làm bồn phận. Tôi chỉ đến thăm chủ nhà”. Hai tiếng “đồng chí” tôi lạm dụng buông ra lúc này sao mà dễ dàng quá, đến tôi cũng không ngờ. Hai tiếng gọi như nhận nhau là “người nhà” có tác dụng gì với mấy người đóng chốt hay không tôi không biết. Nhưng nó cũng giúp tôi tự trấn an nhiều lắm. Mọi người lại ngồi im, và nhìn. Không ai hỏi gì. Tôi hơi ngạc nhiên, vì đã thủ sẵn mấy thứ giấy tùy thân, trong đó “đáng giá” nhất có lẽ là tấm thẻ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng khu Sài Gòn Gia Định (khi chưa sáp nhập với Mặt Trận Tổ Quốc ở Hà Nội, và Liên Minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hòa bình, của luật sư Trịnh Đình Thảo, ở miền Nam, để cả ba hợp nhất trở thành Mặt trận Tổ quốc VN bây giờ). Tôi đã thủ sẵn hết mà! Sao không ai hỏi gì hết? Sự xuất hiện của tôi là quá bất ngờ? Hay thỉnh thoảng cũng có lãnh đạo này lãnh đạo khác ghé thăm?... Hay ở chốt có người biết tôi? Hay chiếc Volkswagen màu trắng của tôi đậu trước nhà như có tác dụng của một thứ bùa? Lúc bấy giờ, người đi xe du lịch, thường được gọi là ô tô con, là rất hiếm thấy trong dân dã, có thể đếm trên đầu ngón tay cho cả Thành phố. Tôi còn nhớ, thỉnh thoảng tôi lái xe cùng mấy phóng viên đi công tác đâu đó ra ngoại thành. Phóng viên Ngô Vĩnh Hải, nếu có mặt, thường giành chạy đi trình giấy ở các trạm kiểm soát. Và xe tôi luôn được khoác tay cho qua rất nhanh. Không phải Hải biết cách lót tay như bây giờ ai cũng thành thạo đâu. Anh thường cười nói: “Người ta hỏi xe gì, mình nói xe ô tô con, đừng nói xe du lịch. Nói xe du lịch là phải ở lại trình giấy lâu lắc lắm. Còn ô tô con là cứ được “vô tư” khoác tay cho qua nhanh”... Ô tô con... khác xe du lịch thế nào? Chỉ khác nhau ở nơi gọi và cách gọi mà thôi. Nhưng chắc cũng có cái khiến người nghe thấy giống như nghe “đại táo, tiểu táo”, nòi lớn

nồi nhỏ. Nồi nhỏ là dành cho cán bộ cấp cao, và “ ô tô con ” cũng vậy... Nồi lớn, hay “ đại táo ”, hay trong Nam gọi là “ chảo đưng ”, thứ chảo đường kính cả thước, là dùng nấu cơm cho đông người lao động. Sống lâu và muốn sống lâu thì phải thuộc lòng mấy thứ đó và mấy cái mẹo như anh Hải vậy đó... Tôi lại nhớ, hồi Tin Sáng chưa “ hoàn thành nhiệm vụ ”, chị nuôi Hai Nương mỗi tối thường cho tôi một “ gô ” cơm nhỏ, không độn, để tôi bỏ bụng vào khoảng giữa đêm khi tôi buồn viết. Tuy là gô nhỏ nhưng tôi “ mần ” cũng chỉ được một góc, đa phần còn lại là phải nhờ “ trợ lý ” Lý Quý Hùng, con lớn anh Lý Quý Chung, giúp chạy việc trong tờ báo.

Cái sự êm re của “ chốt ”, không ai hỏi gì trước sự xuất hiện của tôi, cũng không ai cản trở, đối với tôi tới giờ vẫn còn là một vấn nạn.

Tôi gặp song thân anh Chung ở trên lầu... Cũng là để trấn an tinh thần hai cụ, như anh Chung đã yêu cầu, vậy thôi. Chớ tôi đâu làm được gì...

Rồi mọi chuyện cũng qua. Tôi không nghe anh Chung nhắc đến sau này, cũng không gặp lại cụ thân sinh anh, nên không biết chuyện thế nào. Nhưng thỉnh thoảng cũng có vài người trong cán bộ hay trong lãnh đạo kể lại chuyện này chuyện khác trong vụ “ đóng chốt ” và “ xả chốt ” tại nhà cụ thân sinh anh Chung cho tôi nghe, với khá nhiều chi tiết. Và nhờ đó tôi mới biết việc tôi “ đường đột ” đến thăm nhà cụ Phát đã nhanh chóng đến tai mấy ông lãnh đạo Thành phố. Và họ đã nhanh chóng giải quyết. Thế nào thì chỉ hai bên biết với nhau mà thôi... Nhưng sau đó, vài bạn tôi và vài người thân của tôi “ trong cách mạng ” cho rằng tôi phải “ xăm mình ” mới tự dẫn vào những chỗ “ lạnh người ” như vậy.

Xăm mình, theo tập quán của nhiều dân tộc trên thế giới ngày xưa là để đối đầu với thú dữ khi lên rừng, xuống biển. Dần dà, vào thời hiện đại, nó trở thành một cách thể hiện cá tính hay một phong thái sống. Ở trong Nam, một miền đất mới với nhiều thử thách, tục xăm mình chắc cũng có những tác dụng tương tự...

Nhưng lại có thêm một ý nghĩa phụ : nói ai “ xăm mình ” khi làm việc gì, thì đó là để nói về một người “ liều mạng ”, kiểu “ điếc không sợ súng ”.

Sau này, nhờ đọc HỒI KÝ KHÔNG TÊN mới biết được một số “ sự kiện ” qua lời kể của tác giả, mà tôi xin trích lại vài đoạn dưới đây :

“...Trở lại cuộc sống của riêng tôi và gia đình tôi sau tháng 4-1975 phải nói là may mắn hơn nhiều người nhưng không phải đều thuận lợi và dễ dàng. Thậm chí còn có những bi kịch.

...Tôi không thể quên được lúc nhà của cha mẹ tôi bị bộ đội ở phường “ đóng chốt ” và được lệnh giao cho chính quyền phường vì bị quy vào diện tư sản chỉ vì mẹ tôi có một tiệm tạp hóa ở chung cư Nguyễn Văn Thoại. Còn cha tôi bị bắt về phường ở một đêm vì chính quyền phường tưởng lầm cha tôi là một sĩ quan nguy cao cấp do có thông tin cha tôi từng là phó đô trưởng Sài Gòn (thật ra phải là phó đô trưởng nội an mới mang lon trung tá hoặc đại tá ; cha tôi là phó đô trưởng hành chính thuộc ngạch công chức hành chính, hơn nữa đã bị cách chức hai năm trước ngày 30-4-75 vì có hoạt động chống Nguyễn Văn Thiệu !). Tôi hay tin nhà cha mẹ tôi bị “ đóng chốt ” và bị kiểm kê vào một buổi sáng khi vừa ra khỏi nhà đi làm (lúc này tôi làm phó tổng biên tập nhật báo Tin Sáng). Tiếng loa từ phường bên nhà cha tôi vang sang tận nhà tôi (cách khoảng 400 mét đường chim bay). Tôi nghe rõ mồn một : Mời bà con vào tham quan cung điện của Lý Quý Phát...”. Căn nhà ba tầng khá cũ kỹ của cha mẹ tôi nằm trong khu chợ Nguyễn Tri Phương được giới thiệu với người dân ở phường là một... cung điện ! Dĩ nhiên không có ai trong phường đến tham quan, vì cha mẹ tôi đã ở đó hàng chục năm, mọi người đều biết cha tôi không phải là một tư sản hay viên chức ác ôn, còn căn nhà của cha mẹ tôi so với rất nhiều căn nhà khác ở đất Sài Gòn này cũng không có gì đặc biệt.

Những sự kiện căng thẳng dồn dập xảy đến khiến cha tôi bị lên huyết áp và đột quy tưởng đâu không qua khỏi. Ông bị liệt nửa thân mình, méo miệng,

không nói được. Bác sĩ quen ở bệnh viện Triều Châu (sau đổi thành An Bình), anh Nguyễn Văn Mẫn, đã từng là thị trưởng tự phong ở Đà Nẵng trong thời kỳ Phật giáo miền Trung nổi lên chống chính phủ Thiệu-Kỳ, đã giúp cha nói lại được nhưng phải di chuyển bằng xe lăn. Một trong những câu nói đầu tiên sau thời gian ông bị bắt tiếng nói là nói với tôi – khi tôi đứng bên giường chăm sóc ông. Giọng ông giận dữ : “ Tao không muốn gặp mày nữa. Gia đình mày đã ra thế này, cha mày từ mày”. Chưa bao giờ cha đối với tôi giận dữ và dùng những lời lẽ như thế. Những chuyện xảy ra cho gia đình tôi đã biến cha tôi từ một người hồ hởi đón chào Cách mạng, nô nức chờ bạn bè đi kháng chiến trở về, biến thành một người ác cảm với cộng sản và từ luôn con trai của mình. Tôi đứng lặng thinh vì biết rằng mọi lời giải thích lúc này đều vô ích.

Tại tòa báo vào thời điểm đó tôi tuyên truyền cho các cuộc cải tạo tư sản mại bản, công thương nghiệp tư bản tư doanh v.v... thế mà ở nhà chính cha mẹ tôi lại là nạn nhân của sự lệch lạc trong sự vận dụng các chủ trương này. Tôi rất đau buồn, không dám nói gì với cha, tôi cố gắng giải thích với mẹ và các em tôi chuyện xảy ra với gia đình mình (và một số khá đông hộ trong phường) là những sai phạm của chính quyền địa phương trước sau gì cũng sẽ có sự điều chỉnh. Mẹ tôi chẳng nói gì, bà quá sợ hãi. Còn các em tôi thì không tin người anh trai của mình nữa. Chỉ làm thinh để âm thầm chuẩn bị vượt biên. Tình cờ tôi biết được chuyện này. Tôi vô cùng đau khổ. Trong đầu tôi chưa bao giờ nghĩ rằng sẽ có ngày anh em tôi ly tán. Sau khi tình cờ biết được dự định của các em tôi, tôi đã nhờ một người trong báo Tin Sáng có quan hệ với công an cấp cao tìm cách... dọa em rě tôi, chồng đưa em gái kẹ, là người tổ chức cuộc vượt biên để nó từ bỏ dự định. Nhưng lời đe dọa của viên sĩ quan công an phụ trách bảo vệ trong cơ quan tại nơi em rě tôi đang làm việc chẳng có hiệu lực gì. Các em tôi tách ra ở một địa chỉ khác để tránh bị theo dõi rồi một ngày kéo nhau ra đi hơn phân nửa. Tôi có tất cả sáu em gái (lúc đó có ba đã lấy chồng) và một em út

là trai. Như vậy cùng một lúc tôi “ mất ” bảy đứa em ! Vào lúc này, người vượt biên coi như không có hy vọng gặp lại người ở lại.

Người thường xuyên đến nhà tôi động viên vào lúc này là anh Huỳnh Bá Thành. Ngay sau tháng 4-1975, Thành có đến thăm tôi và yêu cầu tôi viết một bài cho báo Sài Gòn Giải Phóng. Tôi có viết nhưng bài báo không được đăng. Lần này đến thăm tôi anh dặn dò nói lại với ba mẹ tôi hãy yên tâm, không đến nỗi phải giao nhà và đi vùng kinh tế mới đâu – dù phùng mỗi ngày cứ ép thúc cha mẹ tôi giao nhà. Một hôm em gái tôi vẫn còn đi dạy, qua nhà tôi báo cho tôi biết anh bí thư thanh niên phùng đã đề nghị... bí mật với mẹ tôi tháo giấy niêm phong tủ sắt để lấy tư trang của mẹ tôi ra và đánh tráo đồ giả vào. Số vàng và hộ chiếu lấy ra sẽ chia đôi. Anh ta hứa sẽ cho dán lại giấy niêm phong khác ! Em tôi nói : “ Mẹ có vẻ xiêu lòng trước đề nghị này ”. Tôi dứt khoát phản đối và cam đoan với mẹ và em gái rằng số tư trang ấy sẽ không bao giờ bị tịch thu”... (trích lại HKKT từ trang 420 đến 423).

Tin Sáng với một ông khen, một ông chửi

Anh Hồ Ngọc Cứ và tôi thường coi nhau như anh em. Anh Hồ Ngọc Chiêu, anh Ba Chiêu, người tìm đến gặp tôi đầu tiên khi tôi ra thăm Hà Nội lần đầu năm 1975 là anh thứ ba của anh Cứ, cũng coi tôi như em ruột. Người anh em “ con cô con cậu ” với hai anh, ông Ung Văn Khiêm, nguyên Bộ trưởng ngoại giao của cụ Hồ, cũng coi tôi như vậy. Về lại miền Nam không bao lâu, anh Ba Khiêm xách gậy lại tòa soạn Tin Sáng thăm tôi. Anh ân cần hỏi thăm đủ chuyện, và tôi “ hồ hởi báo cáo ” anh đủ điều, từ việc làm báo đến việc “ cải thiện tăng gia ”. Nào làm sơn mài, nào nuôi cá, lớp trồng lúa, lớp nuôi heo, lớp... Chưa kịp khoe hết... của, một tiếng chát đập mạnh xuống bàn, kèm theo hai tiếng “ đồ ngu ”, làm tôi giựt mình cụt hứng. Anh Ba Khiêm giận thật tình nên mới chửi thật tình : “ Đồ ngu ! Làm báo không lo làm báo, lo đi nuôi heo, trồng lúa. Chú

biết trồng lúa nuôi heo thế nào mà giành làm với nông dân, không để họ làm cho chú ăn, chú viết ? ”. Rồi hình như cái bản mặt thộn ra của tôi càng chọc anh thêm tức, anh xẵng giọng tiếp : “ Tao chửi hoài mà sao vẫn chưa hết những thằng ngu như mày ! Bác sĩ phẫu thuật có bàn tay vàng, mày không để yên cho người ta mổ, bắt đi trồng mì. Tay chai cứng họ mổ chết người, mày là tông phạm, mày là đầu xỏ. Tao căm mày ! Mày tưởng làm báo dễ lắm sao, bỏ đi làm tầm bậy ?...”. Đang anh anh chú chú, phải giận lắm anh Ba Khiêm mới chuyển giọng mày tao như vậy. Và phải thương tôi lắm, anh mới giận lắm như vậy. Anh còn đến thăm tôi mấy lần nữa, lần nào cũng lưu ý tôi đủ điều, như vừa mừng, vừa sợ tôi “ sống ” không lâu... Nếu anh biết được các báo cáo ngày càng nhiều càng dài về Đức, về tôi, và về việc làm ruộng nuôi heo của hai đứa tui tui sau này, chắc anh còn phải sợ nhiều hơn nữa...

Ông Ung văn Khiêm làm tôi nhớ ông Trần văn Giàu

Năm 1975, khi tôi ra Hà Nội lần đầu, tôi háo hức muốn được gặp ông Trần Văn Giàu, người nổi tiếng hùng biện ở Sài Gòn từ trước năm 45 mà tôi chưa biết mặt. Và tôi đã được gặp. Ở Viện Sử học. Không phải để nghe ông nói, theo yêu cầu của mấy anh em Sài Gòn chúng tôi. Mà để nghe người khác nói. Trong khi ông đang ngồi đó, cười cười... Và tôi đoán biết : hình như trong tiếp xúc ở đây, kể cả tiếp xúc gọi là thân mật, cũng có “ tiêu chuẩn nói ” và “ tiêu chuẩn không nói ”. Tôi còn nhớ Viện Sử học đã tặng tôi tám bản đồ nước Việt Nam toàn phần, tám duy nhất đang treo trên tường, khi tôi than đi khắp các hiệu sách ở Hà Nội không tìm đâu ra, để làm tài liệu cho Tin Sáng. Ở miền Nam lúc đó chỉ có bản đồ Việt Nam... đứt khúc ! Còn ở miền Bắc thì... chưa kịp tái bản.

Giáo sư Trần Văn Giàu đã đến thăm Tin Sáng vài lần, khi về lại miền Nam. Lần đầu ông nói : “ Các anh làm báo cộng sản như... cộng sản ”. Lần sau : “ Các anh làm báo cộng sản hơn... cộng sản ! ”.

Tôi tin sự thành thật của hai ông Giàu và Khiêm, dù ông khen ông chửi. Ý chửi thì rõ rồi, chỉ có ý khen là chưa rõ lắm, định bụng có ngày đến thỉnh giáo. Nhưng từ khi Tin Sáng “hoàn thành nhiệm vụ”, ngày rộng tháng dài, có gặp lại giáo sư mấy lần mà vẫn quên hỏi. Hỏi cụ thể giáo sư muốn nói gì qua chữ “như” và chữ “hơn”. Bởi hai chữ đó dùng để khen hay để chê đều được cả. Với lại Tin Sáng chỉ sống có sáu năm... Như vậy thì “như” và “hơn” là... khen hay chê?

Các chiến dịch của Tin Sáng cũ

Nhớ thời chế độ cũ, các “chiến dịch”, tức các cuộc vận động của Tin Sáng thường là, hay toàn là khác hoặc chống lại chánh quyền. Bởi Tin Sáng là đối lập mà. Tin Sáng hợp tác kỷ niệm Nhất Chi Mai tự thiêu cho hòa bình. Tin Sáng tổ chức cứu đói ngay giữa Sài Gòn, vừa giúp đồng bào nghèo, vừa cố tình bêu riếu chế độ phồn vinh của viện trợ Mỹ, trong đó có viện trợ gạo ăn hằng ngày, gạo Mỹ... Tin Sáng in đậm trong nhiều số liền hình ảnh các quái thai do ảnh hưởng chất độc khai quang, nhờ phát hiện chủ yếu của giáo sư Phạm Hoàng Hộ, nhà thực vật học nổi tiếng miền Nam. Cả con cá cháy vùng Đại Ngãi nổi tiếng thơm ngon nhất nhì miền Nam, theo anh Phạm Hoàng Hộ, cũng bị tiệt giống do chất độc khai quang người Mỹ trải thảm lên các khu rừng sác. Tin Sáng phối hợp tổ chức liên tôn cầu nguyện cho hòa bình ở các chùa, nhà thờ, thánh thất. Tin Sáng tổ chức cứu trợ nạn nhân chiến tranh, thăm viếng tù chánh trị, tổ chức hội họp hà rằm, hằng đêm tại Văn Phòng Giám đốc chánh trị của tờ báo tại số 132 Lê Lai, Quận 1, để phối hợp hành động chống chiến tranh. Tin Sáng phát động các cuộc thi “*Viết Trên Quê Hương Diêu Trì*”, mà một trong những tác giả nhận giải đầu tiên là nhà văn Chu Thao, nhà văn nhà báo đã bị công an bắt huyệt trong đợt công an Sài Gòn truy bắt 18 ký giả năm 1974, với tác phẩm nôi “cháo xị” (cháo thịt)... Tin Sáng chống tham nhũng, chống lạm quyền, lộng quyền, hét mình ủng hộ “ông già Bến Tranh”. Và khi ông này bị tham nhũng sát hại, đã

cùng đồng bào địa phương phối hợp dựng miếu tôn vinh ông tại quê nhà. Ngày khánh thành miếu thờ “ ông già Bến Tranh ” cũng là một ngày biểu dương lực lượng đấu tranh hiêm thấy tại miền Nam, với nhiều thành phần chống đối chánh quyền từ Sài Gòn và các tỉnh về dự. Tin Sáng binh vực người nghèo, người cô thế, người bị áp bức bóc lột... Tin Sáng tổ chức làm báo nói lưu động, bằng xe hơi của giám đốc chánh trị khi báo viết bị đóng cửa... Nói tóm, Tin Sáng là cái gai trong mắt chánh quyền trên tất cả các mặt, không kể trên các trang báo hằng ngày...

Nhưng dưới chế độ mới thì Tin sáng không như vậy nữa. Bởi làm gì có đối lập dưới chế độ mới ! Dù Tin Sáng lúc đầu đã được kêu gọi “ làm y chang ” như Tin Sáng cũ. Báo Thân Chung cũng được mời gọi như vậy. Nhưng làm gì có y chang như cũ ? Ai cũng biết vậy, và hai cụ Nam Đình, Thiếu Sơn càng biết vậy hơn ai hết, nên đã tiếp tục lặng im với tờ Thân Chung, để cho Tin Sáng có một mình...

Những vận động của Tin Sáng mới

Những cuộc vận động của Tin Sáng mới, dưới chế độ mới, cũng hết sức phong phú đa dạng, theo đà phát động và phát triển chung. Hằng tuần, hằng tháng thường có những cuộc lên đường lao động xã hội chủ nghĩa thật hào hứng, khí thế. Người lớn, đàn ông đàn bà ở Tin Sáng đều có những kế hoạch riêng. Trẻ con các gia đình Tin Sáng thì có kế hoạch nhỏ : gom giấy vụn để đóng góp tái chế làm giấy học. Mà cuộc vận động nào của Tin Sáng cũng có dấu ấn riêng, thường là vượt trội hơn những nơi khác, trong chấm điểm thi đua cấp Quận hay Thành phố. Trong vận động đồng bào đi kinh tế mới, nếu có đợt nhắm vào gia đình các công nhân viên Tin Sáng thì tập thể này được chọn ở một khu riêng, với một kế hoạch yểm trợ riêng, với nhiều trợ cấp đặc biệt, như về giếng nước riêng, về hệ thống vệ sinh riêng, về cấp số lương thực phụ trội, với một chương

trình thăm viếng định kỳ của tập thể. Lại có xe đưa rước định kỳ về chơi Thành phố cho đỡ nhớ... Có thể nói kế hoạch vận động đi kinh tế mới của Tin Sáng là có “ bài bản ” nhất, nhưng cũng không tránh khỏi, sau này ngó lại, cảnh vườn không nhà trống, khi người người đều đội ngược trở lại đời sống quen cũ. Các cuộc tham gia xây dựng thủy lợi, đặc biệt ở xã Thái Mỹ Củ Chi – Thái Mỹ, một cái tên vừa quen thuộc vừa thân thương của tôi vì đó cũng là tên của đứa cháu ngoại đầu tiên của tôi, đứng đầu tất cả các cháu... – hay lập tuyến phòng thủ ở ngoại thành, đặc biệt ở Nhà Bè, cũng hết sức hồ hởi.

Nhưng đáng kể nhất là phong trào “ tăng gia ”. Vì đáng kể nhất nên tôi đã động lòng kể lể dài dòng nhiều lần khiến ông anh Ung Văn Khiêm của tôi cũng đã có lần động lòng đập bàn... chửi tôi là “ đồ ngu ”. Nhưng thành thật mà nói, cái sơn mài Lam Sơn của Tin Sáng là cái đã thành công. Và sau này khi nó đã đổi chủ, qua đổi mới, nghe đâu nó cũng một thời thành công. Còn làm ruộng hay chăn nuôi, đến bốn mươi héc-ta ở Vĩnh Châu Minh Hải (Bạc Liêu), và mấy mẫu ở kinh An Hạ, tuy lúa “ không có ăn ”, nhưng cũng có được con cá, con heo, hay con vịt để tăng cường bếp ăn tập thể. Riêng heo cá ở khu Bình Quới Thanh Đa, sau này được Tin Sáng giao cho Công ty Du lịch thành phố, thì thường xuyên được bếp ăn tập thể hồ hởi hoan nghênh. Và các gia đình Tin Sáng thì rất hoan nghênh nơi nghỉ dưỡng rộng rãi thoáng mát nằm sát khu trung tâm Thành phố... Riêng về phong trào trồng khoai lang trên lề đường thì Tin Sáng ngầm hưởng ứng giáo sư Phạm Hoàng Hộ : không tham gia. Anh Hộ nói : trồng khoai ở lề đường sẽ không có củ, vì thiếu nhiều yếu tố cần thiết, lại khiến bộ hành phải xuống lòng đường để đi, nguy hiểm, lại gây trở ngại nhiều thứ cho người làm ăn hai bên phố và làm thành phố thiếu đẹp.

Về một nông trường có vấn đề

Đặc biệt có một khu “ tăng gia ” của Tin Sáng buộc tôi phải nói nhiều về nó một chút, vì nó “ có vấn đề ”... Đó là khu nông trường ở Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Lợi, Minh Hải... Tại sao Tin Sáng lại có một nông trường ở xa Thành phố như vậy ? Ở tận đất mũi Bạc Liêu - Cà Mau, hai tỉnh cũ gộp chung thành tỉnh Minh Hải ?

Đó là vì, qua Dương Văn Ba, và qua các bạn đã từng tranh đấu chung chống Thiệu, chống Mỹ trong những ngày cũ ở Bạc Liêu, Ngô Công Đức và tôi đã sớm quen thân với mấy anh lãnh đạo tỉnh Minh Hải, như các anh Bảy Nông, Ba Hùng (Phạm Văn Hoài), Năm Hạnh Lê Văn Bình, Đoàn Thành Vị, v.v... Ba anh đầu lần lượt là chủ tịch tỉnh Minh Hải, còn người thứ tư là Bí thư tỉnh ủy. Ba anh có tên sau cùng là những “ thủ phạm ” chính trong “ vụ án Cimexcol Minh Hải ”. Đặc biệt các anh này lại từng là đồng chí thân thiết với ông Sáu Dân Võ Văn Kiệt và ông Tư Ánh Trần Bạch Đằng. Thân đến nỗi, có lần về chơi Minh Hải, nhìn thấy cảnh bà con làm nhà vệ sinh ven các sông rạch, ông Trần Bạch Đằng bỗng tức cảnh làm tặng ông Bảy cứ phải “ khóc ròng ” ! Thơ viết : “ Hoan hô đồng chí Bảy Nông / Toàn dân đi i...chống mông ra ngoài ”. Tôi còn nhớ, dù đang ở một vùng đất tận cùng của đất nước, các anh Minh Hải thường ghé thăm chúng tôi ở Tin Sáng mỗi khi có dịp đi Sài Gòn hay Hà Nội. Và ngược lại chúng tôi cũng thường đưa nhiều đoàn kiều bào ở các nước, đặc biệt là ở Pháp, về thăm quê hương, đi chơi Đất Mũi. Tôi cũng còn nhớ gạo ăn của Sài Gòn, gạo ăn của các tỉnh miền Đông, miền Trung, miền Bắc và cả Hà Nội, một phần lớn là từ miền Tây, là từ Minh Hải...

Quen thân với nhau như vậy cho nên khi Tin Sáng hưởng ứng phong trào tăng gia, nói nôm na là làm ruộng, là nuôi cá, nuôi heo, nuôi vịt... thì các anh Minh Hải sốt sắng cấp cho ngay 40 ha ruộng để kiêm ăn... Nói thật, Tin Sáng cũng đã được Thành Phố cấp cho mấy ha ao rạch ở Thanh Đa, và được tỉnh Sông Bé cấp cho mấy ha rừng ở Cây Trường 2 (Sông Bé), gần khu kinh tế mới

của các gia đình Tin Sáng. Nhưng khu Thanh Đa là để đi chơi hay nghỉ mát và nuôi cá nuôi heo là chính. Còn khu Cây Trường 2, nơi mà cô em gái Út của tôi từng làm đầu bếp trong nhiều tháng liền, bây giờ cô là giáo viên Anh Văn, cô Hồ Thị Xuân Hương, thì chủ yếu là để trồng bắp, trồng mía và các thứ rau củ khác cho bếp ăn tập thể Tin Sáng. Anh Nguyễn Văn Tiết, cựu Phó đốc sự tốt nghiệp Học viện quốc gia hành chính, cựu dân biểu Quốc Hội, nguyên Trưởng ban biên tập Thể Thao Tin Sáng, hiện định cư ở Canada, cũng có thời là Trưởng nông trường Cây Trường 2. Nhưng để làm lúa thì Đức và tôi đặt kỳ vọng nhiều vào đám ruộng ở Minh Hải. Kỳ vọng nhiều, nhưng gặt hái không là bao nhiêu, bởi đây là vùng ruộng muối cũ, tuy đã được ngọt hóa khá lâu, nhưng lúa vẫn chưa mọc nổi, trừ phi là do các lão nông tại chỗ dày công chăm sóc... Song song với làm lúa, chúng tôi cho nuôi vịt, như nhiều bà con ở địa phương thường làm. Nhưng bị “tổ trác”, có năm cả đàn vịt bị toi chết hết; vịt của bà con nông dân địa phương cũng thế, không trừ ai...

Thỉnh thoảng Đức và tôi luân phiên về thăm nông trường, cũng là để thay đổi không khí và tới lui thăm viếng các anh lãnh đạo địa phương. Có khi là để “ngoại giao” mua lương thực thực phẩm, con cá con heo về chia cho anh chị em và cho bếp ăn tập thể. Nhưng thường là vào dịp cuối tuần, không thể ở lâu hơn một ngày một đêm. Điều dễ hiểu là vì không thể bỏ tờ báo hay toà soạn để đi chơi lâu ngày, và nhất là không có gì nhiều để ở chơi lâu, ngoài lợi bùn và bị muỗi chích.

Đất Cà Mau, Bạc Liêu nổi tiếng “muỗi kêu như sáo thổi” là chuyện thường nghe, đặc biệt muỗi càng dày đặc khi ở giữa đồng. Mỗi khi tôi đến, nhất là vào buổi chiều, tôi luôn phải ăn cơm trong mùng. Nếu muốn thử mạo hiểm chui ra đứng chơi bên ngoài với anh em ở nông trường, một lát sau chỉ cần đưa tay vượt chân một cái thì bàn tay đã đầy máu... Còn nói gì đi ra ruộng để “đi đồng” vào giác chiều tối thì không ai dám mạo hiểm lần thứ hai: vừa ngồi xuống là chỉ kịp xách quần bỏ chạy trời chết, vì không khác gì ngồi ngay trên một ổ kiến lửa tổ

bố. Nhiều anh chị em Tin Sáng cũng luân phiên nhau đi chơi nông trường Cây Trường 2 và Minh Hải, để cho biết anh em Tin Sáng làm nghề nông như thế nào. Trừ một số thật ít nào đó mà về sau tôi mới nhận thấy là ít khi, nếu không nói là không bao giờ lui tới các nông trường của tờ báo. Không hề tới, nhưng lại “ viết ” rất giỏi, rất hăng. Không phải viết báo, mà là viết những tờ “ báo... có đuôi ”, theo tôi được biết sau này. Cho tới một ngày...

Những báo cáo chết người

Cho tới một ngày, Đức, rồi tôi, bỗng thấy có ai đó ở “ bên ngoài ” cũng muốn đi chơi Minh Hải với mình. Nhưng không chịu đi chung hay đi một lượt, mà cứ đeo bám xa xa ở đằng sau. Có một lần Đức đã đi đến Vĩnh Long, nhưng rồi bực mình quay ngược trở về Sài Gòn, sau khi thử nhiều lần vẫn thấy “ cái đuôi ” nó lòi ra. Bực quá nên khi được ông Võ Văn Kiệt mời ăn cơm ở An Phú – ông Kiệt có thói quen thỉnh thoảng mời hai anh em chúng tôi ăn cơm ở nhà riêng, có khi chỉ có hai chúng tôi với chủ nhà, có khi với vài bạn nào đó – Đức bèn đem chuyện bị theo dõi ra kể. Tôi không nhớ ông Kiệt nói gì, hay phản ứng ra sao. Nhưng lại nhớ phần tôi nói, vì tôi cũng từng bị theo dõi. Tôi nói, đại ý : Tôi không bực mình làm gì cho mệt, lại thấy có lợi là đằng khác. Có lợi là vì có người theo dõi để báo cáo giùm mình thì mình khỏi phải tự viết báo cáo, và vì biết được theo dõi nên không đi ngang về dọc, cứ thẳng một đường mà đi, lại được bảo vệ an toàn.

Tôi còn vui miệng kể lại, để không khí buổi gặp thân mật bớt căng, những màn “ cút bắt ” giữa tôi và công an chìm chế độ cũ mà tôi luôn cho “ leo cây ” bằng nhiều cách, không phải trong một hai năm, mà trong suốt hai nhiệm kỳ tôi ở Quốc Hội cũ. Nhưng tôi rất thương anh em chế độ cũ, bởi tôi thấy họ theo dõi tôi là bắt buộc phải làm theo lệnh, chớ không hồ hởi như bây giờ. Sau này ngẫm lại mới thấy mấy điều tôi nói đều trật lất. Chẳng hạn như tôi nói “ người ta làm báo

cáo thì mình khỏi phải tự báo cáo”, nhưng người ta có báo cáo theo như mắt thấy tai nghe đâu, mà theo những gì người ta nghe người khác nói lại và theo những gì họ suy diễn trong đầu. Mà đã là suy diễn thì làm gì đúng thực tế và đúng sự thật. Như có lần, và đó là lần “sinh tử” nhất, khi tôi đã phải tranh cãi “tới bến”, để biện hộ cho Đức và cho Tin Sáng tới cùng trước mặt ông Kiệt, có Dương Văn Ba và Nguyễn Văn Bình chứng kiến và hỗ trợ, để đáp lại những đòn tấn công tới tấp, dựa vào những báo cáo ngấm dử dội sau cùng đã được công khai hóa, của một người phụ tá của tôi trong Tin Sáng nhắm vào Đức trong mấy phiên họp liên tiếp, trước khi Tin Sáng được cho “hoàn thành nhiệm vụ”. Và như vậy thì cái sự được “an toàn bảo vệ” khi có người theo dõi, như tôi nghĩ, đã bị thực tế phũ phàng cải chánh...

Về việc Đức và tôi luôn bị theo dõi như kể trên, thoát đầu tôi nghĩ đơn giản là do cái nông trường Minh Hải của chúng tôi nó nằm sát bờ biển nên có thể dễ dàng bị ai đó lợi dụng để tổ chức vượt biên và vì vậy mà người ta phải theo dõi... Nhưng càng về sau, qua những câu chuyện nói bóng nói gió, nói xa nói gần của “ai đó”, hoặc qua vài lần được vài người quen còn biết thương anh thương em “bật mí”, tôi mới “tá hỏa” ra là chuyện của tôi và của Đức, nhất là của Đức, có nguồn gốc sâu xa, trầm trọng hơn nhiều. Theo óc tưởng tượng của những người làm báo cáo thì nó bắt nguồn từ hồi Đức vượt biên qua ngã Cambốt rồi Thái Lan năm 1971, để lưu vong mấy năm sau đó ở nước ngoài. Xa hơn nữa, từ hồi Đức hoạt động ở Trà Vinh, trước khi đắc cử vô Quốc Hội VNCH, từ hồi Đức mới bắt đầu vào nghề báo với tờ Trắng Đen của Việt Định Phương, một tờ báo sau này đã tái xuất bản ở Hoa Kỳ, từ hồi Đức còn qua lại xã giao với GS Nguyễn Ngọc Huy và đảng Cấp Tiến của ông này, trong đó có một số đảng viên trẻ đã từng là bạn bè và thành viên của Nhóm Xã Hội Mới, rồi Khối Xã Hội Hạ nghị viện VNCH, do tôi làm Trưởng Nhóm rồi Phó trưởng Khối... Nhưng sâu xa trầm trọng nhất là nó bắt nguồn từ cái đầu óc tưởng tượng thêu vẽ vì lòng ganh tỵ đầy tham vọng lợi quyền của người làm báo cáo. Nào là

những âm mưu này nọ của Đức với những sư sãi “ gốc Miên ”, qua cựu dân biểu Thạch Phen là bạn cũ của Đức và tôi ; nào là những móc nối với tổ chức Khmer Sorai của Sơn Ngọc Thành và CIA khi Đức vượt biên qua Thái Lan, v.v... Tới nỗi một thằng cháu của tôi từng chạy nạn “ cấp duồn ” ở Cambốt về Sài Gòn, đã từng theo bảo vệ tôi và anh Hồ Ngọc Cự từ đầu những năm 1970, mà tôi có kể chuyện trong đoạn nói về “ Hậu ký giả đi ăn mày ”, cũng bị cho vô số bìa đen. Cháu tôi tên Hồ Văn Tư, nói tiếng Khmer rất giọng Nam Vang, có nhiều nghề mọn nên được Đức và tôi đưa về làm trưởng nông trường Minh Hải. Vậy mà cuối cùng nó đã trở thành “ cốt cán của Đức và được tổ chức của Đức cấm chốt ở Minh Hải ”. Tệ hơn nữa, nó có hai anh em thằng bạn giỏi nghề xe hơi, từng có garage lớn ở Phnom Penh, sau khi chạy nạn về Việt Nam, được Đức cho làm tổ trưởng công xa, chuyên sửa chữa xe hơi cho Tin Sáng ở Sài Gòn, nhưng cũng bị đưa vô tổ chức “ đồng lõa với Ngô Công Đức và Hồ Văn Tư ” ! Một nhân viên Ban Đồi sống Tin Sáng được đưa về làm việc ở nông trường bỗng đem lòng yêu một cô gái người Khmer địa phương. Đương nhiên là Tin Sáng thật lấy làm vui được tổ chức đám cưới cho hai bạn trẻ, như Tin Sáng đã từng làm cho nhiều nhân viên khác của mình trước đây, nhưng không phải ở toà báo mà tại nông trường. Vậy là lại có chuyện. Có chuyện để người ta thêu dệt báo cáo về một đám cưới trá hình trong đường dây tổ chức của Đức với Khmer Sorai của Sơn Ngọc Thành !...

Làm báo bây giờ chú nghe theo ai ?

“ Ông anh 30 ” của tôi ít khi xía vô chuyện chuyên môn viết lách. Là thầy thuốc, ông lo cứu người nhiều hơn. Kể cả với “ bệnh tư sản ”, như ông đã từng cứu một ông anh khác của tôi là chủ một nhà thuốc tây gốc Sài Gòn bị “ đánh tư sản ” ở Long Xuyên. Mỗi lần ghé thăm tôi ở tòa soạn, ông thường ngồi chơi rất lâu, im lặng theo dõi tôi làm việc. Có lần ông nói : “ Làm báo ở Sài Gòn ngày xưa chú nghe theo ai ? Trên báo của chú tràn ngập tiếng nói của dân, đủ hạng người

dân nên hàng cùng ngõ cụt ở đâu người ta cũng tìm đọc. Bây giờ chắc chú theo sách báo, tư liệu và... lãnh đạo nhiều hơn ? Mà chú có nghe nông dân không ? Đại đa số dân mình là nông dân. Cha mẹ mình cũng là nông dân. Những người biết nghe nông dân ngày càng ít nên đa số dân mình còn khổ nhiều... ”

“ Hoàn thành nhiệm vụ ”

Càng ngày tôi càng nghiệm ra rằng “ ông anh 30 ” của tôi nói không sai. Và nông dân chẳng những ngày càng được nghe rất ít mà còn bị làm ngược rất nhiều. Đến nỗi đời sống, cả vật chất lẫn tinh thần, và đương nhiên là về đường học vấn của con cái, ngày càng trở nên tồi tệ, chật vật, điêu đứng... ở nhiều nơi. Cho đến bây giờ và không biết cho đến tận bao giờ ! Đặc biệt vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, nơi nổi tiếng là vựa lúa của cả nước trong mọi thời kỳ, lại có nền giáo dục có năm được xếp vào loại thấp nhất nước, so cả với miền núi. Sau toàn thắng và “ giải phóng ”, “ bao nhiêu lợi quyền ” không những không “ vô tay mình ”, tức liên minh công nông nền tảng, mà bao nhiêu đất đai ruộng vườn của ông cha ngày càng vô tay người khác...

Nhưng tôi chưa kịp nghe theo và làm theo “ ông anh 30 ” của tôi bao nhiêu thì lại nghe đâu đó, ngay trong tờ báo của chúng tôi, có người cho rằng Tin Sáng muốn bắt chước Nam Tư, rồi sau đó là Lech Walesa ở Ba Lan ! Mặc dầu cả Đức, cả tôi, cả tuyệt đại đa số anh chị em Tin Sáng không hề biết mặt mũi những ông Nam Tư hay Ba Lan ấy ra làm sao. Cho đến một ngày... ban biên tập được làm việc với ông Võ Văn Kiệt, bí thư Thành ủy, trong đợt ông tuần tự tiếp xúc kiểm điểm các cơ quan báo đài và văn hóa văn nghệ của thành phố. Các buổi làm việc của ông Kiệt với Tin Sáng cũng diễn ra bình thường như với các cơ quan văn hóa khác, nhưng không ở tòa báo, mà ở văn phòng Thành ủy. Lúc đầu là có sự tham dự của đại diện các đoàn thể trong tờ báo, như Thanh niên, Phụ nữ, Công đoàn... Họp xong là được Bí thư Thành ủy chiêu đãi. Trong mấy

ngày kế tiếp thì chỉ thu hẹp trong một số người chủ chốt, gồm Ngô Công Đức, Nguyễn Văn Bình, Dương Văn Ba, Lý Quý Chung và tôi, dưới sự chủ trì của ông Võ Văn Kiệt. Có bữa làm việc cả ban đêm. Mặc dầu cũng là một Phụ tá Chủ bút ngay từ ngày đầu nhưng Nguyễn Hữu An, vì đang làm Giám đốc cơ sở sơn mài Lam Sơn của Tin Sáng, không dự họp. Và Hồ Ngọc Cừ cũng không dự họp, vì là Tổng kiểm tra tờ báo, không dính dáng trực tiếp đến công tác biên tập. Tuy chủ đề làm việc là xoay quanh việc quản lý mọi mặt tờ báo, nhưng với một thành phần Tin Sáng gồm rất những người đã từng làm chính trị dưới chế độ cũ, lại toàn là cựu dân biểu Quốc Hội, thì những ý kiến và xung đột ý kiến không thể không là chính trị. Sau cùng là tập trung xoay quanh những tố cáo của Lý Quý Chung đối với chủ nhiệm Ngô Công Đức, bị coi là đã xử sự như một ông chủ báo dưới chế độ cũ.

Đặc biệt, sau báo cáo của chủ bút Tin Sáng về tình hình tờ báo nói chung, lại xuất hiện trong báo cáo của đại diện ban tuyên huấn một “ giới thiệu ” khá chi tiết về bản thảo một bài báo của chủ nhiệm Ngô Công Đức, trong đó anh Đức báo động khá mạnh mẽ về những dấu hiệu của một nạn “ hồng vệ binh mới ” – nhóm từ của chính tác giả – tại Thành phố, hay ít ra là tại tòa báo. Về bản thảo bài báo này, như mọi khi và như mọi người, Đức đã chuyển cho tôi xem, với tư cách là chủ bút. Và tôi đã chọn “ tạm xếp ”, không vội đăng. Và cẩn thận cho vào hộc tủ, để xem lại. Thế nhưng đã có người “ báo cáo ” với “ cấp trên ”. Và bây giờ nó lại được công khai đem ra báo cáo lại với ông Kiệt, giữa cuộc họp.

Ắt có người hỏi : một bản thảo bài báo chưa được báo đăng thì làm sao có người biết, ngoài chính tác giả và vài người có trách nhiệm ở tòa soạn ? Đó là vì, tôi còn nhớ rất rõ, Đức cho người mang bài cho tôi vào sát lúc “ khóa sổ ” nạp bài. Thời gian điều chỉnh giờ chốt trước lúc báo lên khuôn là rất hẹp, thường chỉ dành cho những tin bài đặc biệt quan trọng. Bài viết của Chủ nhiệm là quan trọng rồi, nhưng điều quan trọng nữa là có khi cần phải trao đổi lại giữa chủ bút

và tác giả. Anh Đức lại không có mặt ở toà soạn, và việc trao đổi bằng điện thoại giữa Đức và tôi trong giờ khắc eo hẹp đó đã có người chứng kiến. Và người chứng kiến đó lại cũng muốn “ tham gia ý kiến ”, cho rằng tôi phải “ hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu bài báo được ra mắt độc giả ”, mặc dầu “ người tham gia ý kiến ” đã biết rằng, với tư cách là chủ bút, tôi đã có quyết định tạm gác lại ngay từ đầu, vì không đủ thì giờ để trao đổi thêm cho kỹ...

Để có thể hiểu rõ tại sao có dự thảo bài báo này của chủ nhiệm Ngô Công Đức, tương cũng cần nói thêm đôi điều về bối cảnh ra đời của nó, tức là về tổ chức và tình hình Tin Sáng lúc bấy giờ.

Như trên đã nói, vì Đức và tôi được yêu cầu làm một tờ báo “ y như cũ ” nên ngay từ số đầu trên măng-sét tờ báo chúng tôi đã cho in tên cả ba người chịu trách nhiệm chính, y như dưới chế độ báo chí trước 1975 ở Sài Gòn, đó là Chủ nhiệm, Chủ bút và Quản lý. Nhưng chúng tôi chỉ in cái “ măng-sét ” này một lần duy nhất trên tờ Tin Sáng bộ mới số 1, đề ngày 10 tháng 8 năm 1975. Từ số 2 trở đi, chúng tôi chỉ đề tên Chủ nhiệm. Lý do là vì chúng tôi không muốn Tin Sáng có một bộ mặt quá khác với các tờ báo khác. Trên các báo khác chỉ có tên Tổng Biên Tập trên bìa báo thì trên Tin Sáng cũng chỉ nên có tên Chủ Nhiệm. Dù vậy, trên thực tế tổ chức, Ngô Công Đức vẫn làm việc của chủ nhiệm, tức đặc trách chủ yếu việc kinh doanh, phát hành, quảng cáo, đầu tư phát triển mở rộng, v.v... Tôi vẫn làm việc của chủ bút, tức vẫn lo việc làm báo viết báo, chăm lo đào tạo bồi dưỡng người viết báo, chăm sóc cộng tác viên, đặc trách chế độ nhuận bút, v.v... Và anh Nguyễn Văn Bình vẫn lo việc quản lý hành chánh, kế toán, tài chánh. Việc sinh hoạt nội bộ tập thể Tin Sáng trước sau vẫn diễn ra với sự chủ trì của ba người có tên trên măng-sét số đầu tiên, nhưng chủ yếu là với anh Đức và tôi. Tờ báo không có tổ chức Đảng. Nhưng các đoàn thể khác đều dần dần hình thành, như Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Công Đoàn, Ban Nữ công, v.v... Ban chấp hành các đoàn thể cũng gồm toàn những phóng viên hay nhân viên cơ hữu của Tin Sáng, nghĩa là những người cũ của Sài

Gòn cũ do chúng tôi mời hợp tác hoặc tuyển dụng đào tạo, với sự “ chi viện ” giúp đỡ ban đầu của một số cán bộ đoàn thể cấp Quận hay cấp Thành phố, hoặc do Tin Sáng gửi người đi học tập rồi về tổ chức lại ở cơ quan... Thật tình mà nói thì Ban Chấp hành các đoàn thể này, cũng như các cán bộ “ chi viện ” lúc ban đầu, thường hội họp, trao đổi hay đặt mọi vấn đề – và không thể không có những vấn đề về các mặt điều hành tờ báo – với tôi nhiều hơn là với chủ nhiệm. Bởi, ngoài trách nhiệm chủ bút, tôi còn quán xuyến mọi công việc đối nội, trong khi anh Đức thường lo công tác đối ngoại. Nhưng chủ nhiệm vẫn là chủ nhiệm, và đã đến lúc Ngô chủ nhiệm thấy cần phải lên tiếng về manh nha của một “ nạn hồng vệ binh mới ” tại Tin Sáng...

Các cuộc họp kiểm điểm của ông Võ Văn Kiệt như vậy là bắt đầu nổi sóng với báo cáo về bản thảo một bài báo đã bị tôi xếp, không đăng, để rồi xoay quanh những phê phán ngày càng gay gắt của một thành viên Tin Sáng dự họp đối với cái gọi là lề lối điều hành như là một “ ông chủ báo tư nhân ” của Chủ nhiệm Ngô Công Đức ...

Cho đến cái ngày vào sáng sớm, ông Kiệt cho mời Đức, tôi và Ba lên gặp. Chỉ có Đức và Ba đi gặp, bởi hai anh biết tôi phải thức khuya để lo cho tờ báo, thường lên khuôn vào lúc nửa đêm và phát hành vào bốn năm giờ sáng, nên để cho tôi ngủ. Nguyễn Văn Bình và Lý Quý Chung cũng không đi. Anh Bình thì có lẽ vì chỉ chuyên lo về hành chánh quản trị, còn Lý Quý Chung thì không biết tại sao. Phải chăng vì ông Kiệt không gọi ? Hay vì Đức không kêu ? Hay vì Chung đã biết trước lý do ? Tôi không biết... Chỉ biết từ đó Chung không hề tham dự các cuộc họp nội bộ có tính quyết định về các việc có liên quan đến “ ngày cuối cùng ” của Tin Sáng, cũng không lui tới những dịp gặp gỡ lớn nhỏ có tính “ kỷ niệm ” của anh em trong vòng mấy năm sau khi Tin Sáng đình bản...

Đi gặp ông Kiệt về, Đức và Ba kêu tôi dậy để “ truyền đạt ” lại ý kiến ông Kiệt, tóm tắt : “ Các anh ở Hà nội có ý là Tin Sáng nên ngưng. Nhưng ngưng

ngay hay kéo dài thêm một tháng để chuẩn bị dư luận thì các anh Tin Sáng nên cho ý kiến.” Đức và Ba đề nghị ngưng ngay, bởi càng để thời gian “ chuẩn bị ” thì càng có nhiều dư luận bàn tán ngược xuôi, và càng rối. Đương nhiên là tôi tán thành. Bởi, như tôi đã nói với Đức và Ba : “ Với tôi, sáu năm như vậy là cũng đủ mệt lắm rồi, trong khi trước đây tôi cứ nghĩ là chỉ làm vài năm thôi ”. Phản ứng tức thời của tôi là như vậy, nhưng khi mọi việc tức thời đã qua thì nỗi buồn khó tả khó nguôi về một mất mát lớn lại chiếm lấy tôi không biết cho đến bao giờ : Tin Sáng chính là nùm ruột của tôi, hơn cả một tờ báo nào khác mà tôi đã hợp tác cho ra đời...

Ngày dài nhất

Và như vậy là bắt đầu cái “ ngày dài nhất của tôi ” ở Tin Sáng. Cũng là của Ngô Công Đức, Dương Văn Ba và của nhiều anh em có trách nhiệm khác. Nhưng đặc biệt là đối với tôi, vì cùng một ngày bị buộc phải thủ quá nhiều vai trò. Với một tâm trạng chưa từng có nên cũng không thể nào tả hết được. Với việc tiến hành cùng lúc và hoàn thành trong một ngày ba công việc quan trọng cuối cùng của Tin Sáng : một là gấp rút cho ra lò và phát hành số báo cuối cùng, số báo “ hoàn thành nhiệm vụ ”, đề ngày 29-6-1981, đương nhiên là với lời từ biệt “ coi cho được ” ; hai là tổ chức cùng ngày tại tòa soạn buổi lễ “ hoàn thành nhiệm vụ ”, có sự chứng kiến của đại diện Đảng và chánh quyền, với diễn văn của “ ba bên bốn phía ” ; ba là thành lập và cho ra mắt một *Ban Thanh Lý* đặc trách giải quyết những tồn tại của tờ báo sau ngày “ hoàn thành nhiệm vụ ” khá đột ngột, như về giải quyết việc lương tiền, tài sản, về bố trí công ăn việc làm cũng như về đời sống các mặt của anh chị em... Tôi lại “ đương nhiên ” trở thành Trưởng Ban thanh lý Tin Sáng, mà không hề thấy ai đứng ra tranh chấp. Vì tôi là chủ bút đã đành, và một phần cũng vì tôi là chủ hộ tập thể Tin Sáng trong ngót sáu năm, nhưng có lẽ chủ yếu là vì số tôi là như vậy, là phải đứng ra gánh vác những công việc tương tự, ngay cả khi Tin Sáng còn hoạt động. Nhà

riêng của tôi sau ngày 29-6-1981 nghiêm nhiên trở thành văn phòng Ban thanh lý, với vốn vẹn một người tình nguyện làm thư ký trong những ngày đầu là anh Trương Vĩnh Tài, một cựu thẩm phán và là một phóng viên mới ra lò trong khóa đào tạo cuối cùng của Tin Sáng. Công việc thanh lý kéo dài tôi không nhớ mấy năm, cho tới khi tất cả anh chị em đều được bố trí việc làm, hoặc tự bố trí việc làm, và cho tới khi không còn ai cần tới Trưởng Ban thanh lý để xin giấy giới thiệu mua dầu lửa hay mua gạo theo chế độ phân phối nữa. Không phải vì chế độ phân phối theo tem phiếu đã chấm dứt, nhưng vì chạy tới chạy lui để xin giấy riết rồi số ít anh chị em còn lại cũng nản. Và cuối cùng tôi cũng đã được phép nạp lại con dấu chánh thức của Tin Sáng cho Sở Thông tin Văn hóa Thành phố.

“ Như một ông chủ báo trước 1975 ”

Tới đây lại cần nói thêm đôi điều về chế độ sở hữu của Tin Sáng bộ mới, để tránh hiểu lầm hay ngộ nhận, vô tình hay hữu ý về sau. Cơ sở Tin Sáng tại 63 Bùi Thị Xuân, gồm tòa soạn và nhà in là của nhà in Nguyễn Bá Tông cũ, do Nhà nước giao. Vốn ban đầu để cải tạo mặt bằng và tổ chức hoạt động mọi mặt là gom góp từ của anh Ngô Công Đức và của tôi, mà phần lớn là của anh Đức, sau khi anh ở nước ngoài về, một phần là do hai chúng tôi đi mượn của bạn bè và đi vay của Ngân hàng Nhà nước. Nhưng chút vốn nhỏ của tôi, vì trước năm 1975 tôi cùng Võ Long Triều đã bảo lãnh cho tờ Đại Dân Tộc vay ngân hàng để ra báo, nay Ban thanh lý các ngân hàng tư nhân cũ đòi gắt quá, nên tôi phải sớm rút chút vốn nhỏ ở Tin Sáng ra để trả dần nợ lãi cho nhà nước, mà vẫn không trả nổi nợ vốn... Người chịu trách nhiệm về tài chánh, kinh doanh ở Tin Sáng vẫn là anh Đức. Đây là sự phân công mặc nhiên giữa hai anh em chúng tôi, như dưới thời Tin Sáng bộ cũ, nhưng hoàn toàn khác với Tin Sáng bộ cũ. Với Tin Sáng bộ cũ, Đức là chủ báo, là chủ nhiệm kiêm chủ bút, không ăn lương, lời ăn lỗ chịu khi kinh doanh tờ báo ; tôi là giám đốc chánh trị trọn quyền về biên tập, không ăn lương, vì đã có lương dân biểu Quốc Hội. Với Tin Sáng bộ mới, Đức và tôi

đều ăn lương của tập thể, với quy chế nội bộ hẳn hoi. Đó là vì, sau khi Tin Sáng bộ mới hoạt động được một năm, Đức bàn với tôi để anh rút vốn ra, và từ năm thứ hai trở đi, Tin Sáng là một tờ báo của tập thể, tự trị về tài chánh. Một quy chế và nhiều quy định nội bộ khác, như về chế độ tiền lương, chế độ nhuận bút, chế độ khen thưởng, chế độ đầu tư phát triển, chế độ đào tạo, v.v... lần lượt ra đời. Với sự tham gia bắt buộc và sự hợp tác chặt chẽ của tập thể phóng viên, công nhân viên, đặc biệt của các đoàn thể trong tờ báo là Công Đoàn và Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Hồ chí Minh, cùng ba người có trách nhiệm chính là Đức, tôi và anh Bình, từ việc soạn thảo tới việc biểu quyết thông qua và áp dụng thi hành. Nhưng khâu soạn thảo là do tôi chủ trì, cùng với đại diện các đoàn thể.

Người kế toán trưởng được toàn thể tập thể tín nhiệm trong suốt sáu năm của Tin Sáng bộ mới là chị Phạm Thị An, bà xã của nhà thơ Cung Văn Nguyễn Vạn Hồng. Khi Tin Sáng “hoàn thành nhiệm vụ” chị sang làm cho báo Tuổi Trẻ một thời gian, rồi ra nghỉ để làm ăn. Không có một quyết định lớn nhỏ nào ở Tin Sáng, từ khâu quản lý hành chánh tài chánh kinh doanh, đến khâu quản lý nghiệp vụ báo chí... mà không theo đúng những quy chế, quy định nội bộ do tập thể đã bàn bạc thông qua, với sự tham gia trực tiếp và tích cực của Ban chấp hành các đoàn thể. Những quy chế, quy định đó tới nay tôi vẫn còn giữ. Những anh chị nòng cốt trong Ban chấp hành các đoàn thể ở Tin Sáng ngày nào nay vẫn còn đây, đâu đó trong các tờ báo hiện hành hay trong các xí nghiệp tư nhân, và luôn vui vẻ quây quần trong các ngày họp mặt kỷ niệm Tin Sáng từ ngày tờ báo “hoàn thành nhiệm vụ” cho tới nay. Có vài người đang định cư ở nước ngoài.

Sau ngày Tin Sáng ngưng hoạt động, ngoài các việc phải thanh lý dài dài trong mấy năm liền như “thanh lý” việc làm, tức tìm việc làm cho những anh chị em chưa được bố trí công tác mới – ngoài số anh chị em đã được các báo, tạp chí khác hay các cơ quan khác xét tiếp nhận ngay từ ngày Tin Sáng rã gánh, như Sài Gòn Giải Phóng, Tuổi Trẻ, Phụ Nữ, Giác Ngộ, Công nhân Giải phóng

(sau này là Người Lao Động), Khoa học phổ thông, Điềm Phim..., hay Bệnh viện An Bình, Nhà in Tổng hợp v.v. – và “ thanh lý ” các sổ gạo, sổ dầu... cho số anh chị em chưa “ thanh lý Ồ ” được việc làm như đã nói ở trên, còn có một số cơ sở lớn cần phải giải quyết ngay trong thời gian đầu. Như tòa soạn 63 Bùi Thị Xuân thì giao cho Nhà in Tổng hợp của Thành phố, sau này là Công ty In Liksin và bây giờ là Bệnh viện Phụ sản Quốc tế. Như khu trại nghỉ ngơi bồi dưỡng sáng tác và nuôi cá nuôi heo để tăng cường bếp ăn tập thể ở Thanh Đa thì giao cho Công ty Du lịch Thành phố, nay là khu Du lịch Bình Quới. Như nhà nghỉ mát ở Bãi Dâu Vũng Tàu thì giao cho Hội Nhà báo Thành phố. Như thư viện Tin Sáng, một thư viện khá đồ sộ trong đó có một phần thư viện riêng của tôi, với những sách báo tư liệu, hình ảnh cũ tôi góp nhặt trong mấy năm làm giám đốc chánh trị ba tờ Tin Sáng bộ cũ, Điện Tín và Đại Dân Tộc, thì cũng tặng cho Hội Nhà báo Thành phố.

Riêng cơ sở sơn mài Lam Sơn của Tin Sáng thì giải quyết như sau : tính công điểm của từng người, dựa vào một số tiêu chí được đại diện các đoàn thể và tập thể bàn bạc thông qua, như thâm niên công tác, chức vụ, trách nhiệm, v.v... và với sự đồng ý của cơ quan quản lý Nhà nước là Sở Thông tin Văn hóa, rồi chia ra cho anh chị em theo công điểm của từng người. Mỗi người có thể nhận phần công điểm của mình bằng tiền hoặc bằng sản phẩm sơn mài. Nếu nhận bằng sản phẩm thì tính theo giá gốc, không theo giá bán. Nếu nhận bằng tiền thì anh Đức là người bỏ tiền ra trả cho anh chị em, coi như mua lại cơ sở sơn mài Lam Sơn của tập thể. Sau đó với tư cách là người chủ mới của Lam Sơn, anh Đức hợp tác làm ăn một thời gian với Quận Phú Nhuận rồi cũng giao lại cho Quận...

Phòng xa

Như vậy nếu có ai tố cáo chủ nhiệm Tin Sáng bộ mới Ngô Công Đức xử sự “ *như một ông chủ doanh nghiệp tư nhân* ”, mà cũng có người tin theo để cho Tin Sáng “ *hoàn thành nhiệm vụ* ”, thì cũng hơi lạ! Bởi, nhớ lại thời đó, thời trước đó ở ngoài Bắc, và cả sau đó một thời gian dài ở Sài Gòn và miền Nam, một ông chủ doanh nghiệp tư nhân, nhất là một ông chủ báo tư nhân, làm sao có thể “ *sống* ” nổi trong khi người ta quyết liệt cải tạo tư sản một cách quyết liệt nhất ! Hay là nhân cơ hội có người tố cáo, quyết định để cho Tin Sáng “ *hoàn thành nhiệm vụ* ” cũng là “ *nhứt cử lưỡng tiện* ”, một viên đá cho hai con chim, vừa đối với cá nhân chủ nhiệm Ngô Công Đức, vừa đối với tập thể một tờ báo “ *không giống ai* ” ? Hay là, với những trái mìn nổ chậm là những tố cáo chết người theo kiểu “ *có người muốn theo Tito hay Walesa* ”, hay gần hơn là “ *móc nối với các sư sãi gốc Miên và với Khmer Sorai của Sơn Ngọc Thành* ”, ở một tập thể gồm toàn những người của chế độ cũ, lại ở ngoài đảng, thì sớm muộn, cách này hay cách khác, Tin Sáng cũng sẽ nổ. Và khi nó nổ thì không chỉ tập thể đó tan xác, mà những ai xa gần hỗ trợ hay dung dưỡng nó cũng không tránh khỏi vạ lây, nên tốt nhất là cho nó “ *hoàn thành nhiệm vụ* ” khi chưa quá muộn ?

Như có một tác giả sau này đã viết : “ *Rất tiếc sự chung sức của anh em tại báo Tin Sáng, gắn bó với nhau từ thời cũ lại không suôn sẻ đến cùng. Cách lãnh đạo và quản lý về một số mặt của anh chủ nhiệm Ngô Công Đức đã gây phản ứng ở một số anh em, trong đó có tôi. Sau năm năm tồn tại như một hiện tượng độc đáo, Tin Sáng được tuyên bố “ hoàn thành nhiệm vụ ”.*

“ *Nếu không có mâu thuẫn nội bộ, liệu Tin Sáng có kéo dài được sự tồn tại ? Một tờ báo gồm các trí thức cũ Sài Gòn, hoạt động như một doanh nghiệp tư nhân, anh Đức nắm tờ báo như một ông chủ báo trước 1975, lại rơi vào thời điểm Đông Âu bắt đầu chứng kiến những biến động (Công đoàn Đoàn kết của Walesa đã phát động lật đổ chế độ cộng sản ở Ba Lan), vậy nếu báo Tin Sáng tiếp tục tồn tại thì sẽ ở vị trí nào trong bối cảnh chính trị đó ?* ” (trích HỒI KÝ

KHÔNG TÊN của tác giả Lý Quý Chung, trang 430, ấn bản I, Nhà xuất bản Trẻ, xuất bản tháng 12 năm 2004).

Tôi viết lại vắn tắt chuyện này cốt là để trả lại sự công bằng cho công lao và tâm huyết trong sáu năm liền của tuyệt đại đa số anh chị em Tin Sáng, những người mà nguyện vọng khiêm tốn chỉ là cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp đi lên của Thành phố, của đất nước, trong giai đoạn mới, chớ không vì một quyền lợi hay một tham vọng cá nhân nào hết. Trong khi chờ đợi một ngày nào đó sẽ có dịp, cùng nhiều anh chị em Tin Sáng còn đây hay đang ở nước ngoài, kể lại toàn bộ sự thật có liên quan, sự thật mà những người có ăn cơm Tin Sáng ai cũng biết.

Và tôi nghĩ, ông Võ Văn Kiệt có lẽ càng biết rõ hơn ai hết, vì là người lãnh đạo, chỉ đạo cao nhất và sâu sát nhất Thành phố lúc bấy giờ. Chính ông đã đích thân chủ trì các cuộc họp giữa Lý Quý Chung với Đức, Ba, Bình và tôi trong nhiều buổi liền. Và cũng chính ông đã chủ động “ tìm hiểu thêm nguyên nhân của cuộc khủng hoảng nội bộ tại tòa báo Tin Sáng ” qua tiết lộ sau đây của nhà báo Lý Quý Chung : “ *Tôi có hai lần gặp ông Kiệt vì công việc. Lần đầu trong khoảng thời gian 1979-1980 liên quan đến cuộc đấu tranh nội bộ ở báo Tin Sáng. Ông mời tôi ăn tối tại một biệt thự ở An Phú (TP.HCM), lúc đó ông là Bí thư Thành ủy, ông muốn tìm hiểu thêm nguyên nhân của cuộc khủng hoảng nội bộ tại tòa báo Tin Sáng* ” (Trích HỒI KÝ KHÔNG TÊN của nhà báo Lý Quý Chung, ấn bản I và II, trang 440-441, Nhà XBTrẻ xuất bản tháng 12 năm 2004 tại TP, Hồ chí Minh).

Nhưng nhớ lại vụ án Cimexcol sáu năm sau, vào năm 1987, khi Dương Văn Ba, tôi và cả Hồ Văn Minh... bị cáo là “ nằm trong kế hoạch hậu chiến của Mỹ ”, khiến Ba bị kết án chung thân, ngồi tù 7 năm 2 tháng, cả chục người khác, kể cả cán bộ đảng viên, bí thư, chủ tịch tỉnh bị các mức án nặng nhẹ khác nhau, hay mất chức, và tôi bị vô ra công an cả tháng trời, còn ông Võ Văn Kiệt, lúc bấy giờ đã là Phó Thủ tướng rồi Thủ tướng, nhưng tới nay vẫn chưa thành công

trong cố gắng giải oan cho những người vô tội, tôi thấy hành động phòng xa trong vụ Tin Sáng của lãnh đạo Thành phố lúc bấy giờ là “ sáng suốt ”...

Nhà thờ dòng họ Hồ và ông Cố vấn an ninh quốc gia Hoa Kỳ

Có một việc mấy ông “ bạn dân ” trong vụ án Cimexcol sau này chắc phải mừng, nếu mấy ông sớm biết.

Giám đốc Ford Foundation ở Sài Gòn một bữa gọi điện báo tôi biết ông sẽ đưa mấy ông khách về nhà thờ dòng họ Hồ thăm cha tôi. Mà khách nào ?! – McGeorge Bundy ! nguyên Cố vấn An Ninh Quốc gia của cố Tổng thống Kennedy và mấy người tùy tùng ! Có việc nào bất ngờ hơn !...

Nhớ một lần tôi đến dự lễ Quốc khánh Hoa Kỳ ở Saigon. Một nhân viên sứ quán đến bắt tay tôi cười : “ Ông Nhuận mà cũng đến dự lễ của chúng tôi sao ? ”... Một lần khác, sau nhiều lần từ chối, tôi gồng mình nhận lời đến ăn cơm với trùm CIA ở Sài Gòn và bộ hạ, để nghe họ “ xa luân chiến ” cật vấn tại sao tôi chống Mỹ hăng như vậy mà không tự nhận mình theo Cộng sản...

Tại sao hả ? Tôi hỏi lại họ. Thì mấy anh cứ đi hỏi mấy ni cô, mấy nhà sư xem tại sao họ xuống đường phản đối mấy anh đông như vậy ? Họ có phải là Cộng sản không ? Rồi mấy ông linh mục nữa, họ càng ngày càng chống Mỹ hăng hơn, đông hơn. Không lẽ họ là Cộng sản ? Các anh thử lên xe buýt coi hay ra bến xe đò xem, có mấy thanh niên bán vé xe còn đủ mười ngón tay ? Họ tự chặt đó. Mà như vậy vẫn còn nhẹ ! Đám tân binh đóng đồn, có đưa ngòi gác đêm cho súng cướp cò bay mất ngón tay để được giải ngũ. Đi ruộng, có đưa tháo kíp lựu đạn nhét vô giày cho nổ, mà không phải một đũa. Ở nhà in báo tôi có đũa còn nhỏ mủ xương rồng hay châm cả kim vào mắt... Các anh có biết tại sao các chùa bây giờ chặt đứt thanh niên đi tu hay không ? Họ chống chiến tranh phi nghĩa của người Mỹ... Các anh thử vô khám coi : ở đâu cũng đầy nhóc những

chiếc áo nâu. Tại sao ? Vì lương tâm, họ thà ngồi tù hơn là chấp nhận đánh đấm cho các anh, giết hại đồng bào mình...

Ngoài những lần hiểm hoi như kể trên, tôi ít khi giao du với người Mỹ. Trừ phi, họa hoằn, ở nhà một vài người bạn. Cha tôi lại càng không dây mơ rễ má gì với người Mỹ. Vậy tại sao có chuyện thăm này ? Giám đốc Ford Foundation cho biết ông đã có lần ghé thăm và nói chuyện với cha tôi, nhân dịp đi ngang nhà. Nhưng sao lần này ông lại báo cho tôi biết là sẽ đưa khách về thăm cha tôi ? Tôi không rõ, nhưng vẫn phải chạy về quê, giúp cha tiếp khách. Và vì họ là khách của cha nên trong bữa ăn nhẹ cha tôi thết, tôi chỉ im lặng ngồi ăn ở một góc bàn. Lần duy nhất tôi lên tiếng chen vô là khi cha tôi đoán chắc : “ Chủ tịch Hồ Chí Minh không là Cộng sản ! ”. Tôi chen vô vì thấy không hẹn mà mấy người khách ai nấy đều kín đáo mỉm cười. Tôi cũng cười, và tự giải : Cha tôi không là người miền Nam duy nhất nghĩ như vậy. Đó là “ nhờ thành công ” của chánh quyền thường bẻ queo hay cường điệu những thông tin từ miền Bắc. Đó là “ nhờ thành công của các anh ”, nhờ sự hiện diện và cuộc chiến của người Mỹ trên đất Việt. Cha tôi và một số người nghĩ về Chủ tịch Hồ Chí Minh như vậy là vì họ muốn nghĩ vậy, họ mong như vậy và coi ước mong của mình là sự thật ! Mỗi người một cách. Người thì quả quyết “ ông Hồ Chí Minh không là Cộng sản ”, người thì “ chỉ tiếc ông Hồ Chí Minh là Cộng sản ”. Người thì “ triết ” : “ Đạo Chúa, đạo Phật đều do người ngoại quốc đem vô, còn “ đạo Cộng sản ” là do ông Hồ, một người Việt Nam đem về, ắt phải khác với những nơi khác, ắt phải đượm màu nhân ái Việt Nam hơn ” ...Người thì : “ nếu cụ Hồ còn sống...”, “ nếu cụ Hồ có mặt ở miền Nam ”, v.v... Khi người ta sống khổ và muốn được sống đỡ khổ hơn thì có cái gì mà người ta không ước ? Khổ nhất là cái khổ vì chiến tranh triền miên qua nhiều thế hệ trên quê hương mình... Có người thì ước vừa phải, có người thì ước đại lên gấp nhiều lần, hoặc khác hẳn đi, bởi chỉ là ước thôi mà, chứ có gì là thực đâu...

Tôi chỉ thiếu không nhắc đến dân biểu Nguyễn Văn Dậu, một thầy cũ của tôi ở lớp tư trường làng. Có lần, khi thấy tôi chống Mỹ hăng quá, thầy tôi nói : “ Con đừng nghĩ hai bên đánh nhau thật. Họ đánh nhau để một bên lấy vũ khí của Nga, Tàu, còn một bên lấy đô la của Mỹ...”.

Nếu thầy tôi còn sống đến bây giờ, chắc thầy phải gọi tôi đến nói : “ Con thấy không, cả miền Bắc Triều Tiên bây giờ cũng quay sang cùng miền Nam lấy đô la của Mỹ...”.

Trong “ Chuyện một vụ án ” hay “ Hồ sơ về vụ án Cimexcol-Minh Hải ” tôi viết năm 1997, tôi có nêu một báo cáo... tố tôi là một trong những người “ nằm trong kế hoạch hậu chiến của Hoa Kỳ ”. Cha tôi, người đã tiếp nguyên Cố Vấn An Ninh Quốc Gia Mỹ, và đang nằm yên trong khu mộ ông bà dòng họ Hồ ở xã Tân Hòa Thành, Tiền Giang, có nằm trong một “ kế hoạch ” nào đó của ai đó hay không, theo báo cáo của mấy ông lãnh đạo nào đó ?...

Tin Sáng là báo gì ?

Nhiều năm sau 1975, tình cờ tôi gặp lại một anh bạn nhà giáo. Anh cười trách tôi : “ Tại anh mà tôi phải đi học tập cải tạo mút mùa, gần đây mới được về ! ”.

– Tại tôi ? Mà tại sao ?

Thì ra, hồi trước 1975, khi thấy tôi xẹt tới xẹt lui ở nhiều tổ chức, cả ở chùa chiền, thánh thất hay nhà thờ, nhiều anh em trẻ “ ham vui ” cũng nhào vô một tổ chức chống đối nào đó. Để rồi, “ sau giải phóng ”, mới té ngựa ra là mình phải vô trại cải tạo để được “ giải phóng ” khỏi cái lầm tai hại là đã tham gia những tổ chức chống đối linh tinh, không do Cách mạng tổ chức !

Trách tôi, tôi xin chịu. Dù tôi không hề xúi biếu rủ rê ai. Dù ngay như tờ Tin Sáng, một thời nổi tiếng chống Mỹ, cũng có người, và là người thuộc loại “ có

cũ” trong chế độ mới, mấy năm sau khi nó tái xuất hiện dưới chế độ mới, cho rằng phải xét lại xem “hồi đó nó có chống Mỹ hay không” ! Đó là trong một lần Tin Sáng tổ chức “ngày truyền thống”, kỷ niệm ngày 10 tháng 8, ngày báo ra mắt sau 1975. Lần đó Tin Sáng cho ra một tập gấp, như một loại bướm nhỏ có in vài hình ảnh của Tin Sáng bộ cũ và bộ mới, để tặng khách khứa bạn bè, kèm với số báo kỷ niệm. Hình ảnh trên Tin Sáng bộ cũ thì đương nhiên là hình ảnh chống Mỹ rồi. Nhưng có người có thẩm quyền về Tuyên huấn Báo chí lúc bấy giờ đã lưu ý : “Tập gấp là một ấn bản đặc biệt nhưng Tin Sáng lại không xin phép xuất bản, trong đó lại nói về Tin Sáng bộ cũ như là một tờ báo chống Mỹ, điều đó tới nay vẫn còn trong quá trình xem xét”... Trong khi nó là “báo viết”, giấy trắng mực đen còn đó, chớ không phải “báo nói” mà gió có thể cuốn bay đi. Trong khi một Tổng Bí thư Đảng, nguyên Khu ủy, nguyên Đặc khu ủy khu Sài Gòn - Gia Định, ông Nguyễn Văn Linh, khi còn là Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh, trong diễn văn truyền hình ngày 02.02.80 kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Đảng thì lại khẳng định “...*mặt trận chống Mỹ-Thiệu không ngừng mở rộng... nổi bật là số anh chị em trong nhóm Tin Sáng...*”. Tất nhiên là chúng tôi cũng đã kịp thời thu hồi các tờ gấp, không để sót một tờ nào.

Đặc biệt hơn nữa là sau gần sáu năm góp mặt dưới chế độ mới, từ 1975 đến 1981, tờ Tin Sáng vẫn coi như không có mặt trong làng báo Sài Gòn, ít ra là trong Báo cáo “10 năm Hoạt động Báo chí của Hội Nhà Báo thành phố Hồ Chí Minh”, năm 1985. Việc này là do anh Ngô Công Đức nói lại với tôi. Báo Tin Sáng ngưng hoạt động vào đầu tháng 7 năm 1981, nhưng cho đến năm 1985 Ngô Công Đức, với tư cách là nguyên chủ nhiệm báo Tin Sáng, vẫn còn là ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà báo Thành phố, vì Ban Chấp hành chưa được cơ cấu lại, và anh được cho xem trước “Báo cáo 10 năm hoạt động của làng báo Thành Phố”, sau ngày “toàn thắng”. Trong báo cáo không có một chữ nào về Tin Sáng ! Trong khi nó hoạt động chính thức công khai rành rã và khá nổi đình

nổi đám suốt gần sáu năm. Trong một thời kỳ mà gạo hay thịt heo đều bị bắt, nếu bán chui...

Như vậy, tuy ai cũng biết Tin Sáng chống Mỹ, và chống Mỹ khá hăng, nhưng đôi với không ít người, vì nó nằm ngoài “ tổ chức ” nên “ không biết nó có chống Mỹ hay không ”. Và trong 10 năm dưới chế độ mới, từ 1975 đến 1985, tuy nó có mặt hơn phân nửa thời gian, nhưng nó không ở trong “ tổ chức ” nên coi như không có nó. Và “ được coi như không có ” vẫn còn là có phước !... Bởi nhớ lại tình hình nước nhà từ cuối thế kỷ thứ 19 trở lại đây, trong văn học cũng như trong kháng chiến chống thực dân, “ lịch sử ” đã trở thành một nơi ngưng đọng và thanh lọc không khoan nhượng, và “ được coi như có mặt ” không hẳn là để được hãnh diện, tính công, hay đơn thuần là được ghi danh, mà có khi còn để tính tội và chuốc họa vào thân ...

“ Anh có phước ! ”

Tuy nhiên, nếu bị trách, trách rằng “ tại vì tôi ” mà một số người phải đi học tập cải tạo, thì tôi vẫn xin chịu. Bởi so với nhiều người do tôi trực tiếp hay gián tiếp rủ xuống đường hay bỏ ngũ đi “ làm loạn ” dưới chế độ cũ, tôi rõ ràng là có phước hơn nhiều.

“ Có phước ” ! Đó cũng là điều một số bạn bè ngày trước thường đổ cho tôi.

Nhà thờ Tân Sa Châu một đêm trước 1975 tổ chức mít tinh chống tham nhũng. Tôi ra về nửa chừng vì có việc bận. Từ sân nhà thờ cho đến một đoạn dài đường Trương Minh Giảng, nay là Lê Văn Sĩ đen nghệt người và cảnh sát. Trên chiếc Toyota của chị Kiều Mộng Thu có các anh dân biểu Phan Thiệp, Trần Ngọc Giao và Nguyễn Công Hoan cùng đi. Tôi vát và lách xe hướng về trung tâm thành phố, với sau đuôi một chiếc jeep cảnh sát đã chiến đuổi nà. Một tiếng “ chát ” vang lên. Xe quay kiếng bít bùng mà ai nấy đều phản xạ cúi rạp đầu, cả

người lái cũng vậy. Chiếc jeep vọt qua mặt chạy mất. Tôi quẹo qua Kỳ Đồng. Gần đến nhà thờ Dòng Chúa Cứu Thế, một anh ngồi phía sau nằng nặc đòi xuống. Hai anh còn lại cũng xuống theo... Hôm sau, trong sân trụ sở các Ủy ban Hạ nghị viện, nay là địa điểm của nhà hàng LION, tiếp giáp với khách sạn Caravelle, trước các bạn đồng viện đang vây quanh xem xét vết đạn xốt trên kiếng sau chiếc Toyota, tôi cười nói với mấy anh ngồi cùng xe đem qua : “ Nó bắn tôi chớ có bắn mấy anh đâu mà mấy anh nỡ bỏ tôi một mình ” ! Anh Nguyễn Công Hoan cũng cười, cãi lại : “ Ai không biết nó bắn anh ! Nhưng anh có phước, biết đâu đạn nó né anh lại trúng chúng tôi ” !

Anh Nguyễn Công Hoan là dân biểu ở hai chế độ. Là dân biểu Quốc Hội Sài Gòn (Hạ Nghị Viện), nghe đâu anh là “ dân ” Thành Đoàn, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Sau 1975 anh đắc cử đại biểu Quốc Hội thống nhất khóa đầu tiên, đơn vị Phú Yên. Không đợi hết khóa, anh bỏ sang sinh sống bên Hoa Kỳ, cùng với hai bạn đồng viện và đồng khối Xã Hội của chúng tôi ở Quốc Hội VNCH là anh Trần Văn Sơn và Trần Văn Thung.

Thời trước, có bao nhiêu người bị vạ lây, vô tù hay bị “ lạc đạn ” vì tôi, tôi không biết ! Cùng đi biểu tình, cùng “ ăn ” roi mây hay lựu đạn cay của cảnh sát mà nào ai biết được, biết hết ai là ai, ai có mưu tính kế hoạch gì trong đầu. Càng không thể biết về những ai chuyên theo dõi từ xa xa bên kia đường... từ nhiều phía.

Ở cổng một tòa báo, một thanh niên một hôm trông thấy tôi bỗng lễ phép cúi đầu chào. Tôi ngạc nhiên, anh vui vẻ : “ Chú không nhận ra cháu ? Cháu là một trong mấy đứa học sinh được chú xốt lên xe chạy về tòa báo để khỏi bị bắt trong lần biểu tình ở... ”. Tôi mừng rỡ nhận ra người đối diện là một anh bạn dạn dĩ đẹp trai thỉnh thoảng thấy... lên truyền hình trình bày thật rành rẽ về việc sử dụng thuốc. Nhưng về các bạn trẻ trong các đám biểu tình thì không thể nhớ... Càng không thể nhớ tôi đã “ xốt ” anh bạn trẻ này ở đâu, hồi nào...

Trước năm 1975 tôi có viết mấy cuốn sách để đấu tranh. Ngoài cuốn “ TIẾNG NÓI TRONG KẼM GAI ”, về báo chí, viết với sự cộng tác của nhà văn Chu Thao, và cuốn “ TRẦN QUỐC BỬU, ÔNG VUA LAO ĐỘNG ”, “ cùng viết ” với linh mục Trương Bá Cần, Tuyên úy Phong Trào Thanh Lao Công Việt Nam, còn có ba cuốn về tù, viết với sự cộng tác của anh Nguyễn Ngọc Thạch, nhà báo, và anh Võ Văn Diễm (Võ Trường Chinh) một cuốn với tựa đề “ TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ TẠI MIỀN NAM VIỆT NAM – Nguyễn Văn Thiệu nói : Không ! Nhân dân miền Nam nói : Có ! ”, hai cuốn có tựa đề “ TÙ CỦA ĐẾ QUỐC ”, cuốn I và cuốn II.

Linh mục Trương Bá Cần, khi đọc hai cuốn “ Tù của đế quốc ”, có nhận xét : cái tựa không được chính.

Tựa của cuốn sách đang nằm trong tay các bạn đây cũng vậy chăng ? Bởi tôi có bắt nột ai đâu để gọi đó là “ *chuyện về những người tù của tôi* ” !

Nhưng nếu nói về những người tù trong đời tôi, những người tù xa gần, ít nhiều tác động đến tình cảm, chí hướng, hoạt động của tôi... thì cha tôi là một, và là người đầu tiên. Kế đến là cậu Tư tôi. Rồi dài dài là những người tù khác, ở mấy chế độ khác nhau. Rồi đến tôi, suýt là một người tù của chế độ mới...

Cuốn sách này chủ yếu nói về những người tù như vậy.